

80
INDO-CHINOIS

187

Ôn-Như LƯƠNG-VĂN-CAN

今古格言

KIM-CỒ

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 436



CÁCH-NGÔN

IN LẦN THỨ NHẤT



1926

IN TẠI NGHIÊM-HÀM ẤN QUẢN
58, Phố Hàng Bông, 58
HANOI

Giá bán : 0 \$ 40

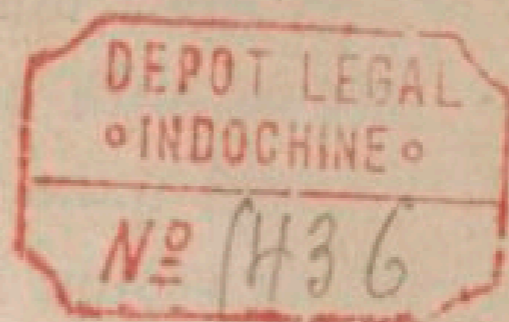


Nom d'auteur *Can (Lương Văn)*

Titre de l'ouvrage *Kinh cổ² cách nông (M
anciennes & modernes)*

言 格 古 今

KIM-CỒ



CÁCH-NGÔN



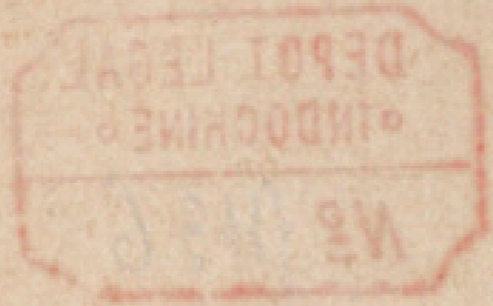
Ôn-Như LƯƠNG-VĂN-CAN



1925
IN TẠI NGHIÊM-HÀM ẤN QUÁN
58 Phố Hàng-Bông
HANOI

80 Ind. Ch.
187

今古格言

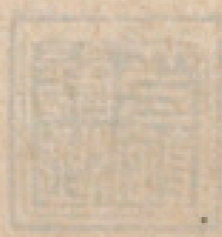


KIM-CO

CACH-NGON



Ông-Như LƯƠNG VĂN-CAN



1925

15, rue de la République, HANOI

Imprimerie de l'Indochine

HANOI

[Faint handwritten text]

TỰA

Cổ nhân có ba điều bất hủ : một rằng lập đức, hai rằng lập công, ba rằng lập ngôn. Nay như có đức hạnh để làm tiêu biểu cho người, thì người ta sùng bái vô cùng, có công nghiệp để tế độ cho người, thì người ta ơn nhớ vô cùng, hai sự ấy còn mãi mà không bao giờ nát, nhẽ ấy đã đành rồi. Đến như nhời nói, chỉ là không ngôn chưa có thực-sự, sao cũng gọi là bất hủ? Bởi vì nhời nói là tiếng trong bụng, có tư tưởng điều gì thì phát ra nhời nói, nói ra mà nghĩa lý chính đáng ai ai cũng lấy làm phải, đời đời cũng lấy làm phải, bởi nhời nói ấy mà lập nên đức tốt thành được công to, thế thì nhời nói lưu truyền mãi mãi, dầu muôn đời cũng không đổi, còn bao giờ mà nát mất, chả phải bất hủ là gì ?

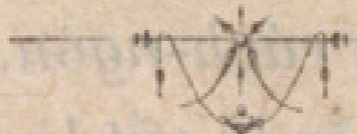
Nhời nói bất hủ gọi là cách-ngôn, xưa nay thánh hiền cách-ngôn nhiều lắm, nghĩa lý rất là thâm thúy cao thượng, và điều là chữ ngoại quốc, chưa dễ mấy người hiểu hết được. Bây giờ đương là thời đại quốc-văn thịnh hành, tất phải dịch ra quốc-văn thì quốc-dân ta mới có thể phổ thông được cả. Nên tôi nay chích lấy những các nhời cách-ngôn của thánh hiền Âu, Á, Mỹ, dịch làm quốc-văn, trước biên chữ nho, sau biên chữ quốc-ngữ, lại biên chữ một ở dưới, rồi mới dịch hết đại ý để cho người ta ai cũng hiểu được, gọi là sách « **Kim-cổ cách-ngôn.** »

Sách này câu nói thì ngắn mà lý thú thì giải, không hời dăm như sách Tinh-sử, không hoang đường như sách Phong-Thần, toàn là khuyên người ta phải cần kiệm lo nghĩ, dặn người ta đừng kiêu sĩ hoang toàng, chỉ bảo con đường lập thân. tinh-vi chu-mật không sót tý gì, thực là một cái gương báu ở trước mắt, một cái hộ phù để đỡ mình. Bọn thanh-niên ta, tiền trình còn giải, nghĩa-vụ còn

lắm, đã làm một phần người trong quốc-dân, tức có một phần nghĩa-vụ trách nhiệm, hẳn phải biết học phổ thông, trước làm ích mình, sau làm ích nước mới là không hư-sinh một đời, nếu biết cứ trong cách-ngôn này mà suy ra thực sự, làm được một câu thì có ích một việc, làm được nhiều câu thì có ích nhiều việc, đừng bảo rằng không ngôn vô dụng mà chộp mắt bỏ qua, thời tác giả lấy làm mong lắm.

Nay tựa

Ôn-Như LƯƠNG-VĂN-CAN



今古格言

KIM CỔ CÁCH NGÔN

I. 生於憂患。死於安樂。

Sinh ư ưu hoạn tử ư an lạc
Sống ở lo lo chết ở yên vui

THÍCH NGHĨA : Người ta gặp những sự hoạn nạn thời phải lo nghĩ thành ra khôn ngoan mà được sống, mà những sự an lạc thời hay hoang toàng thành ra tổn hại mà phải chết.

II. 黃金無種。獨生於勤。

Hoàng kim vô chủng độc sinh ư cần
Vàng vàng không giống một sinh ở cần

儉人家。

kiệm nhân gia
kiệm người nhà

THÍCH NGHĨA : Vàng đỏ không có giống, chỉ sinh ở cái nhà biết cần kiệm.

III. 不勤勞。何從得安樂。

bất cần lao hà tòng đắc an lạc
Chẳng siêng nhọc sao từ theo được yên vui

何從得休息。

hà tòng đắc hưu tức
sao từ theo được nghỉ yên nghỉ

THÍCH NGHĨA : Người ta không chịu khó nhọc, thời từ đâu mà được yên vui, từ đâu mà được nghỉ ngơi thong thả.

IV. 能 耐 勞 苦 者。能 償 清
 năng nại lao khổ giả năng thường thanh
 hay quen nhọc khổ ấy hay đền trong
 債 務。能 償 清 債 務 者。
 trái vụ năng thường thanh trái vụ giả
 nợ việc hay đền trong nợ việc ấy
 始 能 還 我 精 神 之 自
 thủy năng hoàn ngã tinh thần chi tự
 mới hay về ta tinh thần chung tự
 由。
 do
 do

THÍCH NGHĨA : Người ta hay quen được sự lao khổ
 thời mới giả xong được nợ đời, có giả xong được
 nợ đời, thời mới đem lại được cái tinh thần tự do
 của mình.

V. 彊 勉 者。幸 運 之 梯 階。
 Cường miên giả hạnh vận chi thê giai
 gượng gắng ấy may vận chung thang thềm

THÍCH NGHĨA : Người ta hay cố sức gượng gượng, ấy là
 lên cái thang cái bậc vận mệnh may đó.

VI 不 獵 如 何 能 得 獸。不
 bất liệp như hà năng đắc thú bất
 chẳng săn bằng sao hay được muông chẳng
 漁 如 何 能 得 魚。
 ngư như hà năng đắc ngư
 lưới bằng sao hay được cá

THÍCH NGHĨA : Không đi săn có thể nào được muông
 thú, không đánh lưới có thể nào được cá, thế là không
 làm là không có ăn vậy.

VII 早起早臥。常使人進
 táo khởi táo ngoạ thường sử nhân tiến
 sớm dậy sớm nằm thường khiến người tiến
 於健康。進於賢明。進
 ư kiện khang tiến ư hiền minh tiến
 chung khỏe yên tiến chung hiền sáng tiến
 於富裕。
 ư phú dụ
 chung giàu thừa

THÍCH NGHĨA : Dậy sớm thì không khi hút được nhiều, nằm sớm thì tinh thần phải mỏi it, cho nên khiến người ta thường được tiến lên khỏe mạnh, tiến lên thông minh, tiến lên giàu có.

VIII 今日一日之價值。勝
 kim nhật nhất nhật chi giá trị thắng
 nay ngày một ngày chung giá trị hơn
 於明日之兩日。
 ư minh nhật chi lưỡng nhật
 chung mai ngày chung hai ngày

THÍCH NGHĨA : Cái giá trị một ngày hôm nay, hơn cái giá trị hai ngày hôm sau, thì giờ quý báu như thế, cho nên gặp việc gì thì phải làm ngay.

IX 人能自助。天始助之。
 nhân năng tự trợ thiên thủy trợ chi
 người hay từ giúp giới mới giúp đấng

THÍCH NGHĨA : Người ta hay có sức tự giúp lấy mình, thời giới mới giúp cho được.

X. 汝常常走在事業之
 như thường thường tẩu tại sự nghiệp chi
 mày thường thường chạy ở sự nghiệp chung
 前。勿落事業之後。
 tiền vật lạc sự nghiệp chi hậu
 trước chớ sa sự nghiệp chung sau

THÍCH NGHĨA : Người ta thường thường chạy lên ở trước đường sự nghiệp, đừng có lùi lại ở sau đường sự nghiệp. Nghĩa là việc gì cũng nên lo trước đi, nếu nước đến chân rồi mới nhảy thì không kịp.

XI 有正經職務之人。勿
 hữu chính kinh chức vụ chi nhân vật
 có chính kinh chức việc chung người chớ
 以卑賤爲恥。無職業
 dĩ ti tiện vi sỉ vô chức nghiệp
 lấy thấp hèn làm hổ không chức nghiệp
 之人。斯可愧耳。
 chi nhân tư khả quý nhĩ
 chung người ấy nên thẹn vậy

THÍCH NGHĨA : Cái người có chức việc chính đáng lâu giải, dầu làm việc ti tiện thế nào cũng không xấu hổ gì, chỉ có những người vô nghệ nghiệp mới là đáng xấu hổ vậy.

XII 業精於勤。荒於嬉。
 nghiệp tinh ư cần hoang ư hi
 nghiệp tinh chung siêng hoang chung chơi

THÍCH NGHĨA : Nghề nghiệp mà tinh khéo là vì tại siêng năng, hoang bỏ là vì tại dong chơi.

XIII 無財非貧。無業爲貧。
 vô tài phi bản vô nghiệp vi bản
 không của chẳng phải nghèo không nghiệp làm nghèo

THÍCH NGHĨA : Không có của không phải là nghèo, cái không có nghề nghiệp mới là nghèo.

XIV 勤與儉治生之道也。
 cần dĩu kiệm trị sinh chi đạo dã
 siêng cùng kiệm trị sinh chung đạo vậy

THÍCH NGHĨA : Cần thì làm ra của, kiệm thì ít tốn của, cần mới kiệm là cái đạo trị sinh vậy.

XV 極 勞 苦 中 含 無 量 之
 cực lao khổ trung hàm vô lượng chi
 dứt nhọc khổ trong ngậm không lường chừng
 樂 趣。
 lạc thú
 vui thú

THÍCH NGHĨA : Cái thú vui vô cùng ẩn ở trong cái sự rất khó nhọc, bởi vì có làm khó nhọc mấy được sung sướng, cho nên dầu khổ mà cũng vui.

XVI 勤 則 不 匱。
 cần tắc bất quĩ
 siêng thời chẳng thiếu

THÍCH NGHĨA : Người ta hay cần mẫn thời không đến nỗi thiếu thốn.

XVII 經 營 多 事 之 捷 法。非
 kinh doanh đa sự chi tiệp pháp phi
 sửa trị nhiều việc chung nhanh phép chẳng phải
 有 他 術。惟 有 一 時 治
 hữu tha thuật duy hữu nhất thì trị
 có khác thuật chỉ có một lúc trị
 一 事 耳。
 nhất sự nhĩ
 một việc vậy

THÍCH NGHĨA : Cái phép nhanh sửa làm nhiều việc, không phải có trí thuật gì khác đâu, chỉ là một giờ làm một việc, việc cần làm trước, việc hoãn làm sau, lần lượt làm đi, thời công việc không đến bề bộn, bề trệ.

XVIII 勤 勉 造 光 陰。光 陰 爲
 cần miễn tạo quang âm quang âm vi
 siêng gắng dựng sáng bóng sáng bóng làm

黃金。

hoàng kim

vàng vàng

THÍCH NGHĨA: Xiêng năng cố sức, làm thêm rá được thì giờ, thì giờ quý báu như vàng bạc vậy.

XIX 勤勵不息。身之德也。

cần lè bất tức thân chi đức dã

siêng nhứt chẳng nghỉ mình chừng đức vậy

THÍCH NGHĨA: Xiêng năng luôn luôn không thôi là cái đức tốt trong mình vậy.

XX 辛勤者。所以進成才

tân cần giả sở dĩ tiến thành tài

cay siêng ấy thừa lấy tiến thành tài

之路也。一步進一步。

chi lộ dã nhất bộ tiến nhất bộ

chừng đường vậy một bước tiến một bước

THÍCH NGHĨA: Cay đắng siêng năng là con đường để tiến lên thành tài đó, một bước tiến lên một bước rồi ra tiến bộ vô cùng.

XXI 少不勤苦。老必艱辛。

thiếu bất cần khổ lão tất gian lận

trẻ chẳng siêng khổ già hẳn khó cay

THÍCH NGHĨA: Lúc trẻ chẳng xiêng năng chịu khó thì lúc già chắc hẳn phải gian nan tân khổ.

XXII 勤以得之。儉以守之。

cần dĩ đắc chi kiệm dĩ thủ chi

siêng lấy được đấy kiệm lấy giữ đấy

勤 而 不 儉。 無 異 左 手
 cần nhi bất kiệm vô dị tả thủ
 siêng mà chẳng kiệm không khác tả tay
 拾 而 右 手 撒。
 thập nhi hữu thủ tán
 nhặt mà hữu tay rắc

THÍCH NGHĨA : Cần để làm ra được của, phải kiệm để
 giữ gìn thì mới còn, nếu chỉ cần mà không biết kiệm thì
 không khác gì tay phải nhặt lấy mà tay trái lại rắc bỏ đi.

XXIII 吾 方 遲 行 於 懶 惰 之
 ngô phương chi hành ư lãn nọa chi
 ta đương chậm đi chung lười biếng chung
 道 上。 頃 刻 之 間 卽 爲
 đạo thượng khoảnh khắc chi gian tức vi
 đường trên phút khắc chung khoảnh tức phải
 貧 困 所 追 及。
 bần khốn sở truy cập
 nghèo khốn thừa đuổi kịp

THÍCH NGHĨA : Người ta đương lững thững đi ở trên con
 đường lười biếng, thời chỉ trong một phút chốc, lập tức
 phải ma nghèo khốn nó đuổi kịp.

XXIV 懶 惰 如 鐵 銹。 將 腐 蝕
 lãn nọa như thiết tú tương hủ thực
 lười biếng như sắt đi sắp nát ăn
 此 身。 惟 勤 勞 如 常 用
 thử thân duy cần lao như thường dụng
 ấy thân duy siêng nhọc như thường dùng
 之 鍵。 常 發 光 輝。
 chi kiện thường phát quang huy
 chung khóa thường phát sáng rõ

THÍCH NGHĨA : Người mà lười biếng cũng vi như sắt rỉ, dần dần tự tiêu mòn đi, tất phải chịu khó vận động, như cái khóa thường thường dùng luôn, thời sáng sủa mà không rỉ.

XXV 怠惰者生之墳墓也。
dại nọa giả sinh chi phần mộ dã
lười biếng ấy sống chung mồ mả vậy

THÍCH NGHĨA : Lười biếng tức là cái mồ mả của người sống. (ý nói lười biếng thì sinh hư, sống cũng như chết).

XXVI 艱難由懶惰生。苦惱
gian nan do lãn nọa sinh khổ não
gian nan bởi lười biếng sinh khổ não
由偷安來。
do thâu an lai
bởi trộm yên lại

THÍCH NGHĨA : Người làm biếng thời hay sợ khó, thế là gian nan bởi vì lười biếng mà sinh ra. người nôm tam thời sau phải khổ, thế là khổ não bởi vì nôm tam mà đến thế.

XXVII 爲閒人者即廢人也。
vi nhàn nhàn giả tức phế nhân giả
làm chơi không người ấy tức bỏ người vậy

THÍCH NGHĨA : Cái người chơi không, dư thủ dư thực, thế tức là người bỏ đi vậy.

XXVIII 決不可存苟且心。決
quyết bất khả tồn cầu thả tâm quyết
quyết chẳng khá còn cầu thả lòng quyết

不可做偷薄事。

bất khả tổ thâu bạc sự
chẳng khá làm trộm bạc việc

THÍCH NGHĨA : Người ta quyết không nên có lòng cầu thả tạm yên, quyết không nên làm việc lừa lọc bạc ác.

XXIX 成功之秘訣。在始終

thành công chi bí quyết tại thủy chung
nên công chung bí quyết ở trước sau

不變其目的。

bất biến kỳ mục đích
chẳng biến thừa mục đích

THÍCH NGHĨA : Người ta sở dĩ đạt đến mục đích, chẳng phải có phù phép bí mật gì, chỉ tại tự trước đến sau không bao giờ ngã lòng, hóa ra làm mãi rồi cũng được.

XXX 人無一定主意。一見

nhân vô nhất định chủ ý nhất kiến
người không một định chủ ý một thấy

旗色即從之。最可鄙

kỳ sắc tức tòng chi tối khả bỉ
cờ sắc tức theo đây rất khá khinh

者也。

giả dã
ấy vậy

THÍCH NGHĨA : Người không chủ ý nhất định, thấy ai nói thế nào, tức thời theo ngay, thế là người không có kiến thức gì, rất nên khinh bỉ vậy.

XXXI 同時逐二兔。一兔亦

đồng thời trục nhị thỏ nhất thỏ diệc
cùng thời đuổi hai thỏ một thỏ cùng

不 能 得。

bất năng đắc
chẳng hay được

THÍCH NGHĨA : Cùng một lúc mà đuổi hai con thỏ, thời một con cũng không thể bắt được, nghĩa là làm việc phải chuyên nhất thời mới được, không nên tham nhiều mà vô ích.

XXXII 不 惜 小 費。猶 小 穴 沉
bất tích tiểu phí do tiểu huyết chìm
chẳng tiếc nhỏ phí cũng như nhỏ hang chìm
大 舟。
đại chu
to thuyền

THÍCH NGHĨA : Không tiếc phí nhỏ thời thành hại nhỏ, cũng như cái hố nhỏ, mà đắm mất thuyền nhỏ, đừng bảo là nhỏ mà không hại.

XXXIII 以 時 裝 自 炫 者。裁 縫
dĩ thời trang tự huyên giả tài phùng
lấy thời trang tự khoe ấy cắt may
匠 之 奴 隸。
tượng chi nô lệ
thợ chung nô thầy tớ

THÍCH NGHĨA : Thợ may theo thời trang mà may thuê đã là nô lệ người ta, kìa như người tự khoe mình thời trang đẹp, ấy lại là thầy tớ người thợ may vậy.

XXXIV 舉 所 得 而 消 費 者。終
cử sở đắc nhi tiêu phí giả chung
cất thừa được mà tiêu phí ấy sau

至 掛 空 袋 於 頸 項。 仿

chi quải không đại ư cảnh hạng bàng

đến đeo không túi ở cổ cổ bàng

徨 於 道 左。

hoàng ư đạo tả

hoàng ở đường bên

THÍCH NGHĨA : Đem của kiếm được bao nhiêu mà tiêu phí đi bấy nhiêu thời sau hẳn đến nỗi đeo túi không ở trên cổ, bàng hoàng đi ở bên đường.

XXXV 喜 買 零 物 之 人。 多 至

hí mǎi linh vật chi nhân đa chí

muốn mua lẻ vật chung người nhiều đến

於 破 產 地 位。

ư phá sản địa vị

chung vỡ của đất ngôi

THÍCH NGHĨA : Những người hay thích mua những đồ linh tinh thừa lẻ, thời tiêu thụ không được nhiều, đến nỗi phải vỡ nợ.

XXXVI 一 耗 損 後。 多 數 耗 損

nhất hao tổn hậu đa số hao tổn

một hao tổn sau nhiều số hao tổn

來。

lai

lại

THÍCH NGHĨA : Đã một lần hao tổn rồi, thời ngày sau vô số những phần hao tổn nó đến, mình nên dự phòng đi trước cho khỏi hao tổn.

XXXVII 節 儉 之 要 道。 在 乎 注

tiết kiệm chi yếu đạo tại hồ chú

tiết kiệm chung cốt đạo ở chung chăm

意 小 利 而 惜 小 費。

ý tiều lợi nhi tích tiều phí
ý nhỏ lợi mà tiếc nhỏ phí

THÍCH NGHĨA : Cái đạo dè dặt hà tiện cốt tại chăm ý về những lợi nhỏ, mà tiếc những phí nhỏ, thì mới tích tiều thành đại được.

XXXVIII 思 欲 得 利。不 如 省 費。

tư dục đắc lợi bất như tỉnh phí
nghĩ muốn được lợi chẳng bằng bớt phí

THÍCH NGHĨA : Nghĩ muốn được lợi, không bằng bớt phí đi thì tức là lợi đó.

XXXIX 資 本 爲 儲 蓄 之 結 果。

tư bản vi chử súc chi kết quả
của vốn làm chứa chứa chung kết quả

THÍCH NGHĨA : Vốn liếng là cái kết quả chứa để, nếu không để dành thì lấy dầu mà có vốn liếng.

XL 銀 錢 出 納。簿 存 於 眼

ngân tiền xuất nạp bạ tồn ư nhữn
bạc tiền ra nộp sổ còn chung mắt

中。乃 經 紀 家 之 良 法。

trung nãi kinh kỹ gia chi lương pháp
trong bèn kinh kỹ nhà chung tốt phép

THÍCH NGHĨA : Những sổ sách tiền bạc tiêu ra thu vào thường thường xét để ở trong con mắt, thế là phép rất tốt của nhà buôn bán.

XLI 儉 以 養 德。

kiệm dĩ dưỡng đức
kiệm lấy nuôi đức

THÍCH NGHĨA : Người ta nên tiết kiệm để nuôi đức, bởi vì có tiết kiệm thì bụng không mê về vật dục, mới đức nên đức tinh tốt được.

XLII 奢 侈 者 衰 弱 國 民 之
 sa si giả suy nhược quốc dân chi
 sa si ấy suy yếu nước dân chung
 大 原 因 也。
 đại nguyên nhân dã
 to gốc nhân vậy

THÍCH NGHĨA : Cái nguyên nhân nhơn, quốc dân sở dĩ suy yếu là bởi tự sa xỉ mà đến thế.

XLIII 由 儉 入 奢 易。 由 奢 入
 do kiệm nhập sa dị do sa nhập
 bởi kiệm vào sa dễ bởi sa vào
 儉 難。
 kiệm nan
 kiệm khó

THÍCH NGHĨA : Người ta ai cũng muốn sa hoa, cho nên từ kiệm ước mà theo vào xa xỉ thì dễ; người thường có tính hoang toàng cho nên từ xa xỉ mà bắt vào kiệm ước thì khó.

XLIV 欲 去 貪 婪 不 得。 不 先
 dục khứ tham lam bất đắc bất tiên
 muốn bỏ tham lam chẳng được chẳng trước
 去 奢 侈。 奢 侈 者 貪 婪
 khứ xa xỉ xa xỉ giả tham lam
 bỏ xa xỉ xa xỉ ấy tham lam
 之 母 也。
 chi mẫu dã
 chung mẹ vậy

THÍCH NGHĨA : Muốn chừ bỏ cái tinh tham lam thời phải trước bỏ hẳn cái tinh xa xỉ đi, bởi vì xa xỉ ấy là cái mẹ đẻ ra cái tinh tham lam vậy.

XLV 井 涸 而 後 知 水 之 可
tinh hạc nhi hậu tri thủy chi khả
giếng cạn mà sau biết nước chung khả
貴。
quý
quý

THÍCH NGHĨA : Lúc giếng đã cạn, rồi sau mới biết nước là nên quý.

XLVI 凡 人 用 度。不 足 率 由
phàm nhân dụng độ bất túc xuất do
gồm người dùng tiêu chẳng đủ điều bởi
心 侈。
tâm xỉ
lòng xỉ

THÍCH NGHĨA : Phàm người ta tiêu dùng thiếu thốn, đại xuất bởi tại trong lòng sa sỉ, nghĩa là trong bụng muốn được cái nợ cái kia thì bao nhiêu của dùng cũng không đủ.

XLVII 節 儉 是 美 德。鄙 吝 又
tiết kiệm thị mỹ đức bỉ lận hựu
tiết kiệm ấy tốt đức què sên lại
是 怨 府。
thị oán phủ
ấy oán phủ

THÍCH NGHĨA : Tiết kiệm là cái đức tốt, nhưng mà hà-tiện quá hóa ra biền-lận lại là cái kho chứa oán.

XLVIII 凡 事 量 入 以 爲 出。毋

phàm sự lượng nhập dĩ vi xuất vô
gồm việc lường vào lấy làm ra chớ

爭 虛 體 面 而 多 閒 費。

tranh hư thể diện nhi đa nhàn phí
tranh không thể mặt mà nhiều nhàn phí

THÍCH NGHĨA : Đại phàm việc gì cũng phải liệu số thu vào rồi hằng tiêu ra ; chớ có tranh thể diện hao mà thành hư phí đi mất nhiều.

XLIX 信 用 卽 資 本。

tin dụng tức tư bản
tin dùng bèn của vốn

THÍCH NGHĨA : Người ta có tin nghĩa để người tin dùng, thế tức là vốn liếng ở đây; bởi vì có người tin mình mới có người chịu giúp của cho, thì mới có vốn.

L 負 少 許 之 債。失 去 許

phụ thiểu hử chi trái thất khứ hứa
chịu ít ấy chung nợ mất đi rút

多 之 信 用。

đa chi tin dụng
nhiều chung tin dùng

THÍCH NGHĨA : Người mang cái nợ một tý, thời bỏ mất cái sự người ta tin dùng nhiều lắm.

LI 輕 諾 者 必 寡 信。與 其

khinh nặc giả tất quả tin dư kỳ
khinh vâng ấy hẳn ít tin cùng thừa

寡 信 不 如 勿 諾。

quả tin bất như vật nặc
ít tin chẳng bằng chớ vâng

THÍCH NGHĨA : Người nào hay vâng liều, ấy hẳn là người ít điều tin, dữ kỳ đến sau mang tiếng ít điều tin, không bằng lúc trước dưng vâng là xong.

LII 信 用 之 落 地 如 鏡 之

tin dụng chi lạc địa như kính chi
tin dùng chung rơi đất bằng gương chung

破 不 能 再 圓。

phá bất năng tái viên.
vỡ chẳng hay lại tròn

THÍCH NGHĨA : Cái điều người ta tin dùng đã quét đất mất sạch, cũng ví như cái gương đã vỡ rồi thời không có thể lại tròn được nữa.

LIII 信 用 者 優 於 黃 金。

tin dụng giả ưu ư hoàng kim.
tin dùng ấy hơn chung vàng vàng

THÍCH NGHĨA : Cái danh giá được người ta tin dùng thực là quý hơn vàng đỏ.

LIV 空 袋 不 能 直 立。負 債

không đại bất năng trực lập phụ trái
không túi chẳng hay thẳng đứng chịu nợ

之 人。其 不 能 自 立 也。

chi nhân kỳ bất năng tự lập dã
chung người thừa chẳng hay tự đứng vậy

與空袋同。

dữ không đại đồng
cùng không túi cùng

THÍCH NGHĨA : Cái túi không mà không có tiền thì chẳng có thể đứng thẳng được, kia như cái người mang nợ hẳn không thể tự lập được, cũng chẳng khác gì như cái túi không vậy.

LV 負債則自由人爲奴

phụ trái tắc tự do nhân vi nô
chịu nợ thời tự bởi người làm đũa

隸。

lệ

thầy tớ

THÍCH NGHĨA : Người ai cũng có quyền tự do, nhưng đã mang nợ người ta thì mất quyền tự do, thời phải làm nô lệ.

LVI 虛僞爲品性之大害。

hư ngụy vi phẩm tính chi đại hại
không giới làm phẩm tính chung to hại

THÍCH NGHĨA : Người ta quý phải thực thà, cái điều gian giới là hại to phẩm tính người.

LVII 汝若欺本心。本心即

nhữ nhược khi bản tâm bản tâm tức
mày bằng giới vốn tâm vốn tâm tức

復汝之仇。

phục nhữ chi cừ.
báo mày chung hấn

THÍCH NGHĨA : Anh nếu không thành thực mà tự giới trong bản tâm mình, thời bản tâm báo thù anh ngay lập tức.

LVIII 無名譽之人。猶劣於
vô danh dự chi nhân do liệt ư
không tiếng khen chung người còn kém chung
死。
tử
chết

THÍCH NGHĨA : Cái người không có danh dự, thời là sống uổng, chết đi còn hơn.

LIX 立名以一生。而失之
lập danh dĩ nhất sinh nhi thất chi
dựng tiếng lấy một đời mà mất đấy
僅傾刻。
cận khoảnh khắc
chỉ một phút khắc

THÍCH NGHĨA : Lập danh dự tốn công cả một đời, mà mất đi chỉ một phút chốc thời, thành thì khó mà bại thì dễ như thế.

LX 好名譽之價值。勝於
hảo danh dự chi giá trị thắng ư
tốt tiếng khen chung giá đáng hơn chung
束一金帶。
thúc nhất kim đai
buộc một vàng đai

THÍCH NGHĨA : Cái giá trị có danh dự, tốt quý hơn thắt một cái đai vàng.

LXI 生命可奪。名譽不可
sinh mệnh khả đoạt danh dự bất khả
sống mệnh khá cướp tiếng khen chẳng khá
奪。
đoạt
cướp

THÍCH NGHĨA : Tình mệnh còn có khi để người cướp được, đến như danh dự không có lúc nào để cho người cướp được.

LXII 失 名 譽 而 得 利 益。猶
thất danh dự nhi đắc lợi ích do
mất tiếng khen mà được lợi ích cũng
損 失 也。
tồn thất dã
tồn mất vậy

THÍCH NGHĨA : Danh dự quý hơn lợi ích, nếu mất danh dự mà được lợi ích thời cũng là tồn mất vậy.

LXIII 名 譽 者 德 之 報 酬 也。
danh dự giả đức chi báo cừu dã
tiếng khen ấy đức chung báo đền vậy

THÍCH NGHĨA : Người có danh dự ấy là bởi có đức tính tốt, mà được báo đền vậy.

LXIV 不 遇 艱 難 者 不 知 已
bất ngộ gian nan giả bất tri kỷ
chẳng gặp khó khó ấy chẳng biết mình
之 力。
chi lực
chung sức

THÍCH NGHĨA : Không gặp những sự gian nan thời không biết sức mình mạnh yếu thế nào.

LXV 汝 之 餓 死 與 否。視 乎
nhữ chi ngã tử dữ phủ thị hồ
mày chung đói chết cùng không xem chung

汝 之 能 發 憤 勉 疆 與

nhữ chi năng phát phần miên cường dữ
mày chung hay ra giận gượng gắng cùng

否。

phủ
không

THÍCH NGHĨA : Anh có chết đói hay không, chỉ
trông tại anh có phát phần gắng sức hay là không.

LXVI 雖 小 技 亦 要 用 全 力。

tuy tiểu kỹ diệc yếu dụng toàn lực
dẫu nhỏ nghề cũng cốt dùng vẹn sức

亦 要 下 忍 耐 工 夫。

diệc yếu hạ nhẫn nại công phu
cũng cốt xuống nhẫn quên công phu

THÍCH NGHĨA : Dẫu làm kỹ nghệ nhỏ, cũng cốt phải
dùng cả khi lực, cũng cốt phải dùng công phu nhẫn
nại mới được.

LXVII 人 當 時 時 預 備 困 難

nhân đương thời thời dự bị khốn nạn
người nên lúc lúc sẵn ngừa khốn nạn

之 來。

chi lai
chung lại

THÍCH NGHĨA : Người ta nên thường thường phòng
sẵn cái khốn nạn nó đến, mà lo trước đi.

LXVIII 善 人 逢 危 難 而 益 善。

thiện nhân phùng nguy nạn nhi ích thiện
lành người gặp nguy nạn mà càng lành

猶 芳 香 之 物。 壓 碎 之
do phương hương chi vật áp toái chi
cũng như thơm thơm chung vật nén vỡ dầy

而 益 香。
nhi ích hương
mà càng thơm

THÍCH NGHĨA : Người thiện gặp những sự nguy nạn mà càng cố làm thiện, ví như cái vật thơm tho ép nát đi mà lại càng thơm.

LXVIII 難 之 一 字。 惟 愚 人 所
nan chi nhất tự duy ngu nhân sở
khó chung một chữ chỉ ngu người thừa

用 之 字 典 乃 有 之。
dung chi tự điển nãi hữu chi
dùng chung chữ điển mới có dầy

THÍCH NGHĨA : Một cái chữ nan nghĩa là việc gì cũng kêu khó, chỉ dùng ở sách tự-điển của người ngu, đến người khôn thì không thêm nói.

LXIX 勿 以 阻 礙 廢 初 志。
vật dĩ trở ngại phế sơ chí
chớ lấy ngăn ngại bỏ mới chí

THÍCH NGHĨA : Người ta lập chí phải kiên, chớ vì những sự ngăn trở mà bỏ mất chí lúc trước.

LXX 無 論 如 何 困 難。 不 可
vô luận như hà khốn nạn bất khả
không bàn bằng sao khốn nạn chẳng nên

求 人 哀 憐。
cầu nhân ai lân
cầu người thương thương

THÍCH NGHĨA : Không cứ khốn nạn thế nào, mình cũng cứ tự cường lên, chẳng nên cầu người ta thương sót cho mình.

LXXI 不 遭 危 險 無 以 見 勇
bất tao nguy hiểm vô dĩ kiến dũng
chẳng gặp nguy hiểm không lấy thấy mạnh
氣。
khi
khí

THÍCH NGHĨA : Chẳng gặp những sự nguy hiểm, thời không bởi đâu thấy khi mình mạnh yếu thế nào.

LXXII 安 樂 爲 致 死 之 道。憂
an lạc vi chí tử chi đạo ưu
yên vui làm đến chết chung đạo lo
患 爲 養 生 之 本。
hoạn vi dưỡng sinh chi bản
lo làm nuôi sống chung gốc

THÍCH NGHĨA : Yên vui thời hay sinh hoang toàng thế là cái đạo đến chết, ưu hoạn thời biết phần chấn nhẫn nại thế là cái gốc dưỡng sinh.

LXXIII 千 古 聖 賢 豪 傑。無 不
thiên cổ thánh hiền hào kiệt vô bất
nghìn xưa thánh hiền hào kiệt không chẳng
從 拂 逆 境 中 來。
tòng phật nghịch cảnh trung lai
từ chái nghịch cõi trong lại

THÍCH NGHĨA : Thành hiền hào kiệt nghìn đời xưa
sở dĩ thành được danh giá, chẳng ai là chẳng từ cảnh
ngộ ngang trái khốn khổ mà làm nên.

LXXIV 不 輕 小 事。而 後 能 成
bất khinh tiều sự nhi hậu năng thành
chẳng khinh nhỏ việc mà sau hay nên
大 事。
đại sự
to việc

THÍCH NGHĨA : Chẳng khinh thường những việc
nhỏ rồi sau mới có thể thành được việc lớn.

LXXV 不 可 乘 喜 而 多 言。不
bất khả thừa hỷ nhi đa ngôn bất
chẳng khá nhân mừng mà nhiều nói chẳng
可 乘 快 而 易 事。
khả thừa khoái nhi dị sự
khá nhân sướng mà khinh việc

THÍCH NGHĨA : Không nên nhân lúc mừng mà nói
lắm, không nên nhân lúc sướng mà khinh làm việc.

LXXVI 欲 成 其 大。當 謹 其 微。
dục thành kỳ đại đương cẩn kỳ vi
muốn nên thừa to nên cần thừa nhỏ

THÍCH NGHĨA : Muốn nên cái việc to lớn nên trước
cần thận từ lúc việc còn nhỏ.

LXXVII 不 敢 以 私 害 公。
bất cảm dĩ tư hại công
chẳng dám lấy riêng hại công

THÍCH NGHĨA : Không nên đem tình riêng mà hại nghĩa công.

LXXVIII 二 人 同 心。其 利 斷 金。
nhị nhân đồng tâm kỳ lợi đoạn kim
hai người cùng lòng thừa lợi chặt vàng

THÍCH NGHĨA : Hai người cùng một lòng với nhau cố kết không ai đứt được, bền hơn vàng cứng mà còn có thể chặt được.

LXXIX 非 愛 友 如 已。不 能 全
phi ái hữu như kỷ bất năng toàn
chẳng phải yêu bạn như mình chẳng hay vẹn

友 誼。

hữu nghị
bạn nghĩa

THÍCH NGHĨA : Không biết yêu bạn như yêu mình thì hẳn không hay toàn được nghĩa bè bạn.

XXC 時 光 乃 造 我 生 命 之
thời quang nãi tạo ngã sinh mệnh chi
giờ sáng bèn dựng ta sống mệnh chung

原 料 既 愛 生 命。又 烏
nguyên liệu kỳ ái sinh mệnh hựu ô
gốc liệu đã yêu sống mệnh lại sao

可 浪 廢 時 光。

khả lãng phế thời quang
khá không bỏ giờ sáng

THÍCH NGHĨA : Thì giờ là cái nguyên chất dựng ra sinh mệnh của mình, đã yêu sinh mệnh của mình lại sao nên bỏ mất không thì giờ.

XXCI 大禹惜寸陰。衆人當
 đại vũ tích thốn âm chúng nhân đương
 hơn vua Vũ tiếc tác bóng chúng người nên
 惜分陰。
 tích phân âm
 tiếc một phân bóng

THÍCH NGHĨA : Đại-Vũ là ông thánh-nhân còn tiếc từng tác bóng mặt giờ, đến như người thường nên tiếc từng phân bóng mới được.

XXCII 節省時日即長生之
 tiết tỉnh thời nhật tức trường sinh chi
 dè bớt giờ ngày tức giải sinh chung
 術。
 thuật
 mẹo

THÍCH NGHĨA : Dè bớt thời một ngày thành ra mấy ngày, một năm thành ra mấy năm, thế tức là cái mẹo sống lâu vậy.

XXCIII 猶豫事之賊也。年過
 do dự sự chi tặc dã niên quá
 dùng dăng việc chung giặc vậy năm qua
 一。年。遂至片刻無餘
 nhất niên toại chi phiến khắc vô dư
 một năm bèn đến nửa khắc không thừa
 機會多失於躊躇。
 cơ hội đa thất ư chù chừ
 cơ hội nhiều mất chung lưỡng thững

THÍCH NGHĨA : Gặp việc phải nhân cơ hội mà làm ngay thì mới kịp, nếu lững thững không tiến hành thì nhiều khi bỏ mất cơ hội mà không thành được.

XXCIV 直 須 抖 擻 精 神 如 救

chực tu củ sỏ tinh thần như cứu
thẳng nên nhứt mạnh tinh thần bằng cứu

火 治 病。然 豈 可 悠 悠

hỏa trị bệnh nhiên khởi khả du du
lửa trị bệnh vậy há nên dằng dặc

歲 月。

tuế nguyệt
năm tháng

THÍCH NGHĨA : Người ta phải phấn chấn tinh thần mình lên, như đi cứu hỏa đi chữa bệnh lập tức làm ngay, há nên dể dằng dằng năm, tháng mà không làm.

XXCV 天 下 之 最 可 寶 貴 者

thiên hạ chi tối khả bảo quý giả
thiên hạ chung dứt khá báu quý ấy

無 如 時 日。天 下 之 最

vô như thời nhật thiên hạ chi tối
không bằng giờ ngày thiên hạ chung dứt

奢 侈 無 如 浪 費 時 日。

sa xỉ vô như lãng phí thời nhật
sa xỉ không bằng không phí giờ ngày

THÍCH NGHĨA : Thiên hạ những vật quý báu không gì bằng thì giờ, thiên hạ những người rất là sa xỉ không gì bằng bỏ phí thì giờ.

XXCVI 晝 坐 當 惜 陰。 夜 坐 當
chú tọa đương tích âm giá tọa đương
ban ngày ngồi nên tiếc bóng đêm ngồi nên

惜 燈。
tích đăng
tiếc đèn

THÍCH NGHĨA : Ngồi ban ngày nên tiếc bóng mặt
giời, ngồi ban đêm nên tiếc ngọn đèn dong, đừng
có ngồi không mà chẳng làm việc gì.

XXCVII 質 樸 者 英 雄 之 本 色。
chất phác giả anh hùng chi bản sắc
chất mộc ấy anh hùng chung vốn sắc

THÍCH NGHĨA : Bản sắc người anh hùng chỉ là chất
phác mộc mạc không có phù hoa hư vãn.

XXCVIII 輕 浮 二 字。 是 百 惡 之
khinh phù nhị tự thị bách ác chi
khinh bạc hai chữ ấy trăm ác chung
根。
căn
gốc

THÍCH NGHĨA : Khinh bạc thì không biết cần trọng,
nông-nổi thì không biết trầm tĩnh, hai chữ khinh
phù ấy là cái gốc trăm điều ác, người ta không
nên khinh phù.

XXCIX 和 以 使 衆。 恕 以 待 人。
hòa dĩ sử chúng thứ dĩ đãi nhân
hòa lấy khiến chúng thứ lấy đãi người

THÍCH NGHĨA : Hòa thuận dễ sử với mọi người, đừng có tranh cạnh với ai, khoan thứ dễ dãi người ta đừng có khắc trách chi lắm.

XC 己 所 不 欲。勿 施 於 人。
kỷ sở bất dục vật thi ư nhân
mình thừa chẳng muốn chớ ra chung người

THÍCH NGHĨA : Điều gì mình đã không muốn thì đừng thi hành mấy người ta, vì như mình không muốn người vô lễ mấy mình, thì mình đừng vô lễ mấy người, mình không muốn người bất trung mấy mình, thì mình đừng bất trung mấy người.

XCI 病 從 口 入。禍 從 口 出。
bệnh tòng khẩu nhập họa tòng khẩu xuất
bệnh từ miệng vào vạ từ miệng ra

THÍCH NGHĨA : Ăn càn thì sinh bệnh, thế là bệnh từ miệng vào, nói càn thì phải vạ, thế là vạ từ miệng ra.

XCII 一 年 之 計 在 於 春。一
nhất niên chi kế tại ư xuân nhất
một năm chung chước ở chung xuân một

日 之 計 在 於 寅。
nhật chi kế tại ư dần
ngày chung chước ở chung giờ dần

THÍCH NGHĨA : Mùa xuân là tháng đầu trong một năm, đường sinh lý trong một năm hệ tại lúc mùa xuân định trước đi, giờ dần khi ba, bốn giờ, là giờ đầu trong một ngày, đường sinh lý làm ăn trong một ngày hệ tại lúc giờ dần nghị trước đi.

XCVIII 由 正 直 而 得 之 利 益。

do chính trực nhi đắc chi lợi ích
bởi ngay thẳng mà được chung lợi ích

真 正 之 益 利 也。

chân chính chi ích lợi dã
thực ngay chung ích lợi vậy

THÍCH NGHĨA : Cái sự lợi ích bởi ngay thẳng mà làm được, thế mới là lợi ích chính đáng, nếu gian dối mà được thì chỉ là bất nghĩa mà thôi.

XCIV 真 實 萬 事 之 根 本。 爲

chân thực vạn sự chi căn bản vi
thực thực muôn việc chung rễ gốc làm

一 切 才 力 最 大 之 要

nhất thiết tài lực tối đại chi yếu
một thiết tài sức dứt nhơn chung cốt

素。

tố

vốn

THÍCH NGHĨA : Chân thực là cội gốc muôn việc, là yếu tố bao nhiêu tài lực rất lớn.

XCV 不 患 不 聰 明。 患 不 篤

bất hoạn bất thông minh hoạn bất đốc
chẳng lo chẳng suốt sáng lo chẳng đốc

實。

thực

thực

THÍCH NGHĨA : Người ta không lo rằng không thông minh, chỉ lo rằng không có tính chân thật.

XCVI 凡 事 須 小 心 寅 畏。 仔
phàm sự tu tiều tâm di úy tử
gồm việc nên nhỏ lòng kính sợ tử
細 體 察。 思 量 到 人 思
tế thể sát tư lượng đáo nhân tư
tế thể sét nghĩ lường đến người nghĩ
量 所 不 到 處。 防 備 到
lượng sở bất đáo xứ phòng bị đáo
lượng thừa chẳng đến chốn phòng ngừa đến
人 防 備 所 不 到 處。 方
nhân phòng bị sở bất đáo xứ phương
người phòng ngừa thừa chẳng đến chốn mới
得 無 事。
đắc vô sự
được không việc

THÍCH NGHĨA : Phàm việc gì cũng phải trong lòng kính sợ tử tế thể xét; lo nghĩ đến cái chỗ người ta lo nghĩ không đến được, phòng giữ đến cái chỗ người ta phòng giữ không đến được, như thế mới được vô sự.

XCVII 會 做 事 的 人。 必 先 度
hội tổ sự đích nhân tất tiên đạc
biết làm việc đích người hẳn trước liệu
事 勢 有 必 可 做 之 理
sự thể hữu tất khả tổ chi lý
việc thể có hẳn khá làm chung nhê
方 去 做。 不 然 則 謹 守
phương khứ tổ bất nhiên tắc cẩn thủ
mới đi làm chẳng thể thời gìn giữ

常法。

thường pháp
thường phép

THÍCH NGHĨA : Đại phạm người biết làm việc, hẳn trước liệu xem sự thế có nhẽ tất làm được nên rồi mới đi làm, không thể thời cứ giữ phép thường mà ngồi yên.

XCVIII 眞 正 大 英 雄。 都 於 戰

chân chính đại anh hùng đô ư chiến

thật chính nhơn anh hùng điều ở đụn

戰 兢兢 臨 深 履 薄⁽¹⁾ 得

chiến cǎng cǎng lâm thâm lý bạc đắc

đụn nóp nóp tới sâu dày mỏng được

之。 若 血 氣 粗 豪。 一 點

chi nhược huyết khí thô hào nhất điểm

chung bằng huyết khí thô hào một điểm

用 不 著。

dùng bất trước

dùng chẳng nổi

THÍCH NGHĨA : Xưa nay những bực thực là đại anh hùng điều là từ cái bụng kinh sợ chăm chăm nơm nớp như tới vực sâu, như đi lên trên vàng mỏng, mà làm nên, nếu người huyết khí thô hào thời một tí dưng cũng không nổi.

XCIX 世 人 懷 智 挾 詐。 而 欲

thế nhân hoài trí hiệp trá nhi dục

đời người mang trí cắp dối mà muốn

(1) Lâm thâm lý bạc nghĩa là tới chỗ vực sâu, đi trên vàng mỏng sợ sụt sa xuống, trong bụng phải cẩn thận giữ gìn lắm.

事	之	善。	豈	有	此	理。	必
sự	chi	thiện	khởi	hữu	thử	lý	tất
việc	chung	hay	há	có	ấy	nghĩa	hẳn
盡	去	人	僞。	忠	厚	純	一。
tận	khử	nhân	ngụy	trung	hậu	thuần	nhất
hết	bỏ	người	đổi	trung	hậu	thuần	một
然	後	可	善	其	事。	至	於
nhiên	hậu	khả	thiện	kỳ	sự	chi	ư
vậy	sau	khá	hay	thừa	việc	đến	chung
死	生	禍	福。	則	一	歸	之
tử	sinh	họa	phúc	tắc	nhất	quy	chi
chết	sống	vạ	phúc	thời	một	về	chung
天	命	而	已。	人	謀	孔	臧。
thiên	mệnh	nhĩ	dĩ	nhân	mưu	khổng	tang
giời	mệnh	mà	thôi	người	mưu	rất	lành
亦	可	以	保	天	命。	人	能
diệc	khả	dĩ	bảo	thiên	mệnh	nhân	năng
cũng	khá	lấy	giữ	giời	mệnh	người	hay
攝	生。	亦	可	以	保	神	氣。
nhiếp	sinh	diệc	khả	dĩ	bảo	thần	khí
thu	sống	cũng	khá	lấy	giữ	thần	khí
自	暴	自	棄	而	有	凶	禍
tự	bạo	tự	khi	nhĩ	hữu	hung	họa
tự	giữ	tự	bỏ	mà	có	dữ	vạ
皆	自	取	之	也。			
giai	tự	thủ	chi	dĩ			
đều	tự	lấy	đấy	vậy			

THÍCH NGHĨA : Người đời mang lòng tri trá mà muốn cho việc mình được tốt, có nề đâu thế, tất phải bỏ hết lòng dối dả, chuyên lòng trung hậu

thuần nhất, rồi sau việc mới tốt được; đến như chết sống và phúc nhất thiết đồ cho số giờ mà thôi; đại khái người có mưu hay thì mới giữ được mệnh giờ, người khéo vệ sinh thì mới giữ được thần khí, còn như người tự bạo thì tính ngược mà không chịu làm thiện, người tự khí thì tính lười mà không chịu làm thiện, rồi sau mắc phải tai vạ đều là mình tự thủ vạ.

C 大 事 謹 而 小 事 不 謹。
đại sự cẩn nhi tiểu sự bất cẩn
nhớn việc ghín mà nhỏ việc chẳng ghín
則 天 理 卽 有 欠 缺 間
tắc thiên lý tức hữu khiếm khuyết đản
thời giờ nhẽ tức có thiếu thiếu cách
斷。
đoạn
đứt

THÍCH NGHĨA : Người cẩn việcớn mà không cẩn việc nhỏ, thời nhẽ giờ hẳn có thiếu thốn đứt mất, cho nên người ta không cứ việc gì cũng phải cẩn thận.

CI 分 外 之 事 一 毫 不 可
phận ngoại chi sự nhất hào bất khả
phận ngoại chung việc một lông chẳng khả
與。
dự
dự

THÍCH NGHĨA : Sự gì ở ngoài bần phận, không quan hệ gì đến mình thì một tí cũng không dự vào.

CII 將 事 而 能 弭。 當 事 而
 tương sự nhi năng nhi đương sự nhi
 hầu việc mà hay đẹp đương việc mà
 能 救。 既 事 而 能 挽。 此
 năng cứu kỳ sự nhi năng vẫn thử
 hay cứu đã việc mà hay kéo ấy
 之 謂 達 權。 此 之 謂 才。
 chi vị đạt quyền thử chi vị tài
 chung rằng xuất quyền ấy chung rằng tài
 未 事 而 知 其 來。 始 事
 vị sự nhi tri kỳ lai thủy sự
 chữa việc mà biết thừa lại mới việc
 而 要 其 終。 定 事 而 知
 nhi yêu kỳ chung định sự nhi tri
 mà cốt thừa sau định việc mà biết
 其 變。 此 之 謂 長 慮。 此
 kỳ biến thử chi vị trường lự thử
 thừa biến ấy chung rằng giải lo ấy
 之 謂 識。
 chi vị thức
 chung rằng biết

THÍCH NGHĨA : Sắp có việc mà đẹp đi được, đương
 có việc mà cứu lại được, đã có việc mà kéo lại
 được, thế gọi là người tài. Chữa có việc mà biết
 nó đến, mới có việc mà biết đến sau thế nào, việc
 định rồi mà biết đến sau biến cục thế nào, thế gọi
 là người lo xa, thế gọi là người trí thức.

CIII 應 酬 時 有 一 大 病 痛。
 ứng thù thời hữu nhất đại bệnh thống
 ứng đến lúc có một nhơn bệnh đau

每	於	事	前	疎	忽。	事	後
mỗi	ư	sự	tiền	sơ	hốt	sự	hậu
mỗi	ở	việc	trước	sơ	nhàng	việc	sau
檢	點。	檢	點	後	輒	悔	吞。
kiểm	điểm	kiểm	điểm	hậu	chiếp	hối	lận
xét	đếm	xét	đếm	sau	bèn	hối	tiếc
閒	時	慵	懶。	忙	時	急	迫。
nhàn	thời	dung	lãn	mang	thời	cấp	bách
nhàn	lúc	lười	biếng	vội	lúc	kíp	gật
急	迫	後	輒	差	錯。	此	其
cấp	bách	hậu	chiếp	sai	thác	thử	kỳ
kíp	gật	sau	bèn	sai	nhầm	ấy	thừa
弊	皆	由	於	失	先	後	著
tệ	giai	do	ư	thất	tiên	hậu	chước
tệ	đều	bởi	ở	mất	trước	sau	nước
耳。	肯	把	此	心	放	在	事
nhĩ	khảng	bả	thử	tâm	phóng	tại	sự
vây	chịu	cầm	ấy	lòng	đề	ở	việc
前。	省	得	檢	點。	又	省	得
tiền	tỉnh	đắc	kiểm	điểm	hựu	tỉnh	đắc
trước	bớt	được	xét	đếm	lại	bớt	được
悔	吝。	肯	把	急	迫	心	放
hối	lận	khảng	bả	cấp	bách	tâm	phóng
hối	tiếc	chịu	cầm	kíp	gật	lòng	đề
在	閒	時。	省	得	差	錯。	又
tại	nhàn	thời	tỉnh	đắc	sai	thác	hựu
ở	nhàn	lúc	bớt	được	sai	nhầm	lại
省	得	牽	掛。				
tỉnh	đắc	khiên	quải				
bớt	được	giắt	đeo				

THÍCH NGHĨA : Cái lúc ừng tiếp mọi việc thường

có một điều bệnh thống lớn, này người ta thường ở lúc trước việc khinh nhãng, đến lúc việc rồi, bèn sinh ra hối hận, người ta thường ở lúc nhân lười biếng, đến lúc vội mới cấp bách, cấp bách rồi bèn sinh ra sai nhảm; cái tình tẻ ấy điều bởi tại sai mất nước trước nước sau đấy thôi, nếu chịu đem cái bụng kiểm điểm để ở trước việc, thời bớt công kiểm điểm, lại bớt được lòng hối hận nữa, nếu chịu đem cái bụng cấp bách để ở lúc nhân thời bớt được sự sai nhảm lại bớt được bụng bận bịu nữa.

CIV	閒	暇	時	留	心	不	細。	倉
	nhàn	hạ	thời	lưu	tâm	bất	tế	thảng
	nhàn	rỗi	lúc	lưu	tâm	chẳng	nhỏ	vội
	卒	時	措	手	不	得。	胡	亂
	thốt	thời	thố	thủ	bất	đắc	hồ	loạn
	vụt	lúc	đặt	tay	chẳng	được	dối	loạn
	支	吾	任	其	成	敗。	事	後
	chi	ngô	nhậm	kỳ	thành	bại	sự	hậu
	chống	chống	mặc	thừa	nên	nát	việc	sau
	依	然	如	昨。	世	之	人	似
	y	nhiên	như	tạc	thế	chi	nhân	tự
	y	vậy	như	trước	đời	chung	người	đồng
	此。	百	人	而	百	也。	凡	事
	thử	bách	nhân	nhi	bách	dã	phàm	sự
	ấy	trăm	người	mà	trăm	vậy	gồm	việc
	豫	則	立	此	五	字	極	當
	dự	tắc	lập	thử	ngũ	tự	cực	đương
	trước	thời	lập	ấy	năm	chữ	dứt	nên
	理	會。						
	lý	hội						
	lý	biết						

THÍCH NGHĨA : Lúc nhàn hạ lưu tâm không tinh tế, đến lúc vội vàng cất tay không được, đối loạn chống chế mặc việc nên hay nát, hoặc hối hận hoặc chẳng hối hận, đến lúc việc song rồi, tâm tinh lại y nhiên như cũ, cái tệ ấy người đời trăm người đến cả trăm người như thế ; này sách có câu rằng : “*Phàm sự dự tắc lập*”, nghĩa là phàm sự gì có định trước mới lập được, năm chữ ấy rất nên lý hội nhớ lấy.

CV	凡	禍	患	以	安	樂	生。	以
	phàm	loạ	hoạn	dĩ	an	lạc	sinh	dĩ
	gồm	vạ	lo	lấy	yên	vui	sinh	lấy
	憂	勤	免。	以	奢	肆	生。	以
	ưu	cần	miễn	dĩ	sa	tư	sinh	dĩ
	lo	siêng	khỏi	lấy	sa	dông	sinh	lấy
	節	約	免。	以	缺	望	生。	以
	tiết	ước	miễn	dĩ	khuyết	vọng	sinh	dĩ
	tiết	ước	khỏi	lấy	thiếu	mong	sinh	lấy
	知	足	免。	以	多	事	生。	以
	tri	túc	miễn	dĩ	đa	sự	sinh	dĩ
	biết	đủ	khỏi	lấy	nhieu	việc	sinh	lấy
	慎	勤	免。					
	thận	cần	miễn					
	ghín	siêng	khỏi					

THÍCH NGHĨA : Đại phàm những sự tai vạ, vì yên vui quá độ mà sinh ra, vì biết lo siêng mà được khỏi, vì xa xỉ giông gió mà sinh ra, vì tiết kiệm mà được khỏi, vì hi vọng quá cao phải thất vọng mà sinh ra, vì yên phận biết đủ mà được khỏi, vì mình hay hiểu sự mà sinh ra, vì cần thận cần mẫn mà được khỏi.

CVI	業	廣	惟	勤。	功	崇	惟	志。
	ngiệp	quảng	duy	cần	công	sùng	duy	chí
	ngiệp	rộng	chỉ	siêng	cộng	cao	chỉ	chí

惟 克 果 斷。 乃 罔 後 艱。

duy khắc quả đoán nãi vông hậu gian
chỉ hay hẳn đoán mới chẳng sau khó

THÍCH NGHĨA : Người ta chỉ tại siêng năng thời nghề nghiệp mới rộng nhiều được, chỉ tại lập chí cho bền thời công việc mới cao nhơn được, lại phải quyết đoán mà làm ngay thời ngày sau mới khỏi khó khăn.

CVII 昧 者 知 其 一。 不 知 其
muội giả tri kỳ nhất bất tri kỳ
tối ấy biết thừa một chẳng biết thừa

二。 見 其 所 見。 而 不 見
nhị kiến kỳ sở kiến nhi bất kiến
hai thấy thừa thừa thấy mà chẳng thấy

其 所 不 見。 故 於 事 鮮
kỳ sở bất kiến cố ư sự tiển
thừa thừa chẳng thấy cho nên chung việc ít

克 有 濟。 惟 智 者 能 柔
khắc hữu tế duy tri giả năng nhu
hay có nên chỉ khôn ấy hay mềm

能 剛。 能 圓 能 方。 能 存
năng cương năng viên năng phương năng tồn
hay cứng hay tròn hay vuông hay còn

能 亡。 能 顯 能 藏。 舉 世
năng vương năng hiển năng tàng cử thế
hay mất hay dật hay giấu cả đời

懼 且 疑。 而 彼 確 然 爲
cụ thả nghi nhi bỉ sắc nhiên vi
sợ vả ngờ mà kia bền vậy làm

之。卒 如 所 料 者。見 先
 chi tốt như sở liệu giả kiến tiên
 đây sau như thừa liệu ấy thấy trước
 定 也。
 định dã
 định vậy

THÍCH NGHĨA : Người ngu tối chỉ biết một nhẽ không biết hai nhẽ, chỉ thấy được cái điều trông thấy, mà chẳng biết được cái điều không trông thấy, cho nên ít nên được việc, duy có người khôn hay cứng hay mềm, hay tròn hay vuông, hay còn lay mất, hay làm rõ ra hay là ẩn đi, cả đời ai cũng sợ cũng ngờ, mà người khôn nhất định cứ làm, rồi sau quả nhiên như bụng mình sở liệu, bởi vì người khôn ấy kiến thức đã định trước rồi.

CVIII 貴 不 期 驕。富 不 期 侈。
 quý bất kỳ kiêu phú bất kỳ sĩ
 sang chẳng hện kiêu giàu chẳng hện giông
 恭 儉 惟 德。無 載 爾 僞。
 cung kiệm duy đức vô tải nhĩ ngụy
 kính kiệm chỉ đức không làm mảy dối
 作 德 心 逸 日 休。作 僞
 tác đức tâm dật nhật hưu tác ngụy
 làm đức lòng thông thả ngày tốt làm dối
 心 勞 日 拙。
 tâm lao nhật chuyết
 lòng nhọc ngày vụng

THÍCH NGHĨA : Sang thì hay khoe khoang, không hện kiêu mà tự nhiên sinh kiêu, giàu thì hay sa sĩ không hện sĩ mà tự nhiên hóa ra sĩ; muốn chữa bệnh kiêu thì tiếp người phải kính cần, muốn

chữa bệnh sĩ thời sử mình phải tiết kiệm, sự cung
 kiệm ấy phải làm cho chân thực đừng làm giả dối,
 hễ làm chân thực thời tự nhiên vô sự, trong
 lòng thông thả mà càng ngày càng tốt, hễ làm giả
 dối thời giấu đầu hở đuôi trong lòng khó nhọc mà
 càng ngày càng vụng.

CVIX 計天下大事。只在要

kế thiên hạ đại sự chỉ tại yếu
 tính giới dưới to việc chỉ ở cốt

緊處一著留心用力。

khẩn xử nhất trước lưu tâm dụng lực
 khẩn chốn một nước lưu lòng dùng sức

別箇都顧不得。譬之

biệt cá đò cố bất đắc thi chi
 khác cái điều đoái chẳng được ví chung

賭棋。只在贏輸上留

đồ kỳ chỉ tại doanh thâu thượng lưu
 đánh cờ chỉ ở được thua trên lưu

心。一馬一卒之失。渾

tâm nhất mã nhất tốt chi thất hồn
 lòng một ngựa một tốt chung mất chọn

不放在心上。若旁觀

bất phóng tại tâm thượng nhược bàng quan
 chẳng để ở lòng trên bằng bên xem

以此豫計其高低。當

dĩ thử dự kế kỳ cao đê đương
 lấy ấy trước tính thừa cao thấp đương

局以此豫亂其心目。

cục dĩ thử dự loạn kỳ tâm mục
 cục lấy ấy trước rối thừa lòng mắt

傾 不 濟 事。

tiện bất tế sự
bèn chẳng nên việc

THÍCH NGHĨA : Đại phạm tình việc lớn trong thiên-hạ chỉ cốt tại ở một chỗ khẩn yếu thời phải lưu tâm dùng sức, còn điều khác bất tất quản cố đến, vi như người đánh cờ, chỉ dụng tâm ở cái cục được thua, còn một con mã một con tốt mất đi toàn không để ở trong bụng, nếu người bàng quan lấy thế mà trước tính là cao thấp, người đương cuộc lấy thế mà trước rồi cả trong bụng ngoài mắt, thời hẳn không nên được việc.

CX 腐 儒 之 迂 說。曲 士 之
 hủ nho chi vu thuyết khúc sĩ chi
 giốt học trò chung huénh nói cong học trò chung

拘 談。俗 子 之 庸 識。躁
 câu đàm tục tử chi dung thức táo
 nệ bàn tục gã chung hèn biết vội

人 之 淺 見。譎 者 之 異
 nhân chi thiển kiến quyệt giả chi dị
 người chung nông thấy dối ấy chung lạ

言。儉 夫 之 邪 語。皆 事
 ngôn thiêm phu chi tà ngữ giai sự
 nói gian đũa chung gian nói đều việc

之 賊 也。謀 斷 家 之 所
 chi tặc giả mưu đoán gia chi sở
 chung hại vậy mưu đoán nhà chung thừa

忌 也。
 kỵ dã
 ghét vậy

THÍCH NGHĨA : Người hủ nho nhờ nói vu khoát, người khúc sĩ bàn bạc câu nệ, người tục tử tri thức tầm thường, người táo bạo kiến thức nông nổi, người gian giới nói năng kỳ quái, người tà nịnh ngôn ngữ cong queo; đều là làm hại mất việc, nhà mưu đoán lấy làm ghét lắm.

CXI	人	之	做	事。	必	有	二	特
	nhân	chi	tố	sự	tất	hữu	nhị	đặc
	người	chưng	làm	việc	hẳn	có	hai	một
	別	心。	方	做	得	好。	一	責
	biệt	tâm	p'ương	lố	đắc	hảo	nhất	trách
	khắc	lòng	mới	làm	được	tốt	một	trách
	任	心。	一	興	味	心。	有	責
	nhậm	tâm	nhất	hưng	vi	tâm	hữu	trách
	dùng	lòng	một	hưng	mùi	lòng	có	trách
	任	則	其	心	不	得	不	爲。
	nhậm	tắc	kỳ	tâm	bất	đắc	bất	vi
	dùng	thời	thừa	lòng	chẳng	được	chẳng	làm
	有	興	味	則	其	心	樂	而
	hữu	hưng	vi	tắc	kỳ	tâm	lạc	nhì
	có	hưng	mùi	thời	thừa	lòng	vui	mà
	不	倦。	無	責	任	心	固	不
	bất	quyện	vô	trách	nhậm	tâm	cố	bất
	chẳng	mỏi	không	trách	dùng	lòng	vẫn	chẳng
	可。	無	興	味	心	尤	不	可。
	khả	vô	hưng	vi	tâm	vưu	bất	khả
	khá	không	hưng	mùi	lòng	càng	chẳng	khá

THÍCH NGHĨA : Người ta làm việc hẳn phải có hai cái lòng đặc biệt mới làm được tốt : một là cái lòng biết trách nhiệm, hai là cái lòng biết thú vị.

có trách nhiệm thời trong lòng mới biết rằng không làm không được, có thú vị thời trong lòng mới vui mà không chán, thế thời không có bụng trách nhiệm vẫn là không nên, không có bụng thú vị lại càng là không nên lắm.

CXII 幹 天 下 之 大 事。非 氣
 cán thiên hạ chi đại sự phi khí
 sửa giới dưới chung nhơn việc chẳng phải khí

不 濟。然 氣 欲 藏 不 欲
 bất tế nhiên khí dục tàng bất dục
 chẳng nên song khí muốn dấu chẳng muốn

露。欲 抑 不 欲 揚。掀 天
 lộ dục ức bất dục dương hân thiên
 lộ muốn nén chẳng muốn dơ động giới

揭 地 事 業。不 動 聲 色。
 yết địa sự nghiệp bất động thanh sắc
 lênh đất việc nghiệp chẳng động tiếng sắc

不 驚 耳 目。做 得 停 停
 bất kinh nhĩ mục tố đắc đình đình
 chẳng sợ tai mắt làm được đình đình

當 當。此 爲 第 一 妙 手。
 đương đương thứ vi đệ nhất diệu thủ
 đáng đáng ấy làm thứ nhất khéo tay

THÍCH NGHĨA : Cán biện việc nhơn thiên-hạ, chẳng có khi thời không nên được, nhưng mà khí muốn ẩn dấu không muốn bộc lộ, muốn nén xuống không muốn dơ lên, kia như người làm sự nghiệp nghiêng giới lệch đất, mà không động tiếng sắc, không kinh tai mắt, làm nên được mười phần thỏa đáng, thế mới là tay khéo thứ nhất.

CXIII	事	無	大	小。	以	理	爲	主。
	sự việc	vô không	dại nhớn	tiểu nhỏ	dĩ lấy	lý nhê	vi làm	chủ chủ
	然	我	雖	依	理	而	行。	恐
	nhiên song	ngã ta	tuy dẫu	y nuông	lý nhê	nhi mà	hành làm	khủng sợ
	所	遇	之	人	或	愚	者	不
	sở thừa	ngộ gặp	chi chung	nhân người	hoặc hoặc	ngu ngu	giả ấy	bất chẳng
	知	理。	彊	者	不	畏	理。	奸
	tri biết	lý nhê	cường mạnh	giả ấy	bất chẳng	úy sợ	lý nhê	gian gian
	猾	者	不	循	理。	則	理	又
	hoạt dối	giả ấy	bất chẳng	tuân theo	lý nhê	tắc thời	lý nhê	hựu lại
	有	難	行	之	處。	便	當	審
	hữu có	nan khó	hành làm	chi chung	xứ chôn	tiện bèn	đương nên	thẩm rõ
	度	時	勢。	從	容	處	之。	若
	đạc liệu	thời thời	thế thế	thong khoan	dong thai	xử xử	chi đầy	nhược bằng
	小	事	寧	可	含	忍。	倘	萬
	tiểu nhỏ	sự việc	ninh thà	khả khá	hàm ngậm	nhẫn nhịn	thảng nếu	vạn muôn
	不	能	忍	之	事。	則	質	之
	bất chẳng	năng hay	nhẫn nhịn	chi chung	sự việc	tắc thời	chất hỏi	chi chung
	親	友。	鳴	之	官	長。	卞	白
	thân thân	hữu bạn	minh kêu	chi chung	quan quan	trưởng trưởng	biện biện	bạch rõ

曲直。彼終越理不得。
khúc chực bỉ chung việt lý bất đắc
cong thẳng kia sau qua nhẽ chẳng được

自然輸服。若恃我有
tự nhiên thâu phục nhược thị ngã hữu
tự nhiên nộp phục bằng cậy ta có

理。頃悻悻生忿。任意
lý tiện hãnh hãnh sinh phẫn nhậm ý
nhẽ bèn ngùi ngùi sinh dận mặc ý

做去。則愚者終不明
lỗ khứ tắc ngu dã chung bất minh
làm đi thời ngu ấy sau chẳng rõ

理。彊者終不屈。奸猾
lý cường giả chung bất khuất dan hoạt
nhẽ mạnh ấy sau chẳng khuất dan dối

者必百計求勝。是有
giả tất bách kế cầu thắng thị hữu
ấy hẳn trăm kế cầu được ấy có

理翻成無理矣。
lý phiên thành vô lý hĩ
nhẽ lại nên không nhẽ vậy

THÍCH NGHĨA : Gặp việc không cứ nhưn nhỏ, vẫn phải lấy nhẽ làm chủ, nhưng mà mình dẫu cứ nhẽ mà làm, mà gặp phải người ngu-si không biết nhẽ, người cường bạo không sợ nhẽ, người dan dối cố ý không theo nhẽ, thời nhẽ lại có chỗ khó làm được, hẳn phải kỹ liệu thời thế, thông thả khoan thai khéo sử mới được ; phỏng như việc nhỏ thời thà đành nhịn nhục, nếu gặp việc nhưn vạ phần không thể nhịn được, thời phải hỏi với bầu bạn, kêu lên quan trưởng, biện rõ nhẽ cong nhẽ thẳng thời các người kia không qua nhẽ được, tự nhiên phải phục, nếu cậy mình có nhẽ tự ý làm đi, thời người ngu

vẫn không minh lý, người cường bạo vẫn không phục lý người dan dối hẳn làm trăm mẹo để cầu được, rồi ra mình có lý mà lại thành vô lý vậy.

CXIV 做事不求快心。求安

tổ sự bất cầu khoái tâm, cầu an
làm việc chẳng cầu sướng lòng, cầu yên

心。

tâm
lòng

THÍCH NGHĨA : Đại phạm làm việc không cần cầu sướng trong lòng một lúc, nên cầu yên lòng về sau.

CXV 當斷不斷。反受其亂。

đương đoán bất đoán phản thụ kỳ loạn
nên đoán chẳng đoán lại chịu thừa loạn

THÍCH NGHĨA : Làm việc nên quyết đoán mà chẳng quyết đoán ngay, rồi sau lại phải rối rít trong bụng.

CXVI 事忙先做。事至却閒。

sự mang tiên tổ sự chí khước nhàn
chưa vội trước làm việc đến lại nhàn

THÍCH NGHĨA : Việc chưa vội mà làm trước đi, thời lúc việc đến lại được thông thả.

CXVII 一件刻薄事做不得。

nhất kiện khắc bạc sự tổ bất đắc
một cái khắc bạc việc làm chẳng được

一 句 刻 薄 語 說 不 得。

nhất cú khắc bạc ngữ thuyết bất đắc
một câu khắc bạc nói nói chẳng được

一 點 刻 薄 念 動 不 得。

nhất điểm khắc bạc niệm động bất đắc
một điểm khắc bạc nghĩ động chẳng được

THÍCH NGHĨA : Một cái sự khắc bạc cũng không nên làm, một câu truyện khắc bạc cũng không nên nói, một tý bụng khắc bạc cũng không nên động.

CXVIII 事 來 莫 放。事 過 莫 追。

sự lai mạc phóng sự quá mạc chuy
việc lại chẳng phóng việc qua chẳng theo

事 多 莫 怕。

sự đa mạc phạ
việc nhiều chẳng sợ

THÍCH NGHĨA : Đương lúc việc đến đừng bỏ phóng không nghĩ, lúc việc qua rồi đừng theo nghĩ chi, việc dẫu nhiều cũng đừng sợ.

CXIX 事 以 密 成。語 以 洩 敗。

sự dĩ mật thành ngữ dĩ tiết bại
việc lấy nhiệm nên nói lấy tiết nát

THÍCH NGHĨA : Phàm công việc vì bí mật mà làm nên, phàm nhời nói vì tiết lộ mà thất bại.

CXX 不 可 行 的 事 口 莫 說。

bất khả hành dịch sự khẩu mạc thuyết
chẳng khá làm đích việc miệng chẳng nói

不可說的事心莫萌。

bất khả thuyết dịch sự tâm mạc manh
chẳng khá nói đích việc lòng chẳng mông

THÍCH NGHĨA : Phạm việc gì không thể làm được thời miệng chớ nói, phạm việc gì không nên nói thời bụng chớ nghĩ.

CXXI 有益於人無損於己。

hữu ích ư nhân vô tổn ư kỷ
có ích ở người không hại ở mình

當樂爲之有益於人。

đương lạc vi chi hữu ích ư nhân
nên vui làm đây có ích ở người

稍損於己亦勉爲之。

sảo tổn ư kỷ diệc miễn vi chi
hơi hại ở mình cũng gắng làm đây

有損於己無益於人。

hữu tổn ư kỷ vô ích ư nhân
có hại ở mình không ích ở người

決不可爲無益於己。

quyết bất khả vi vô ích ư kỷ
quyết chẳng khá làm không ích ở mình

有損於人更不可爲。

hữu tổn ư nhân cánh bất khả vi
có tổn ở người lại chẳng khá làm

THÍCH NGHĨA : Việc gì có ích cho người mà không tổn đến mình thời nên vui lòng mà làm, việc gì có ích cho người dầu hơi tổn đến mình cũng nên miễn cưỡng mà làm, việc gì có tổn đến mình mà không ích cho người thì quyết không nên làm, việc gì không ích cho mình mà có tổn đến người lại không nên làm lắm.

CXXII 庸 人 之 情 有 三 變。 事

dung nhân chi tình hữu tam biến sự
thường người chung tình có ba biến việc

未 至 人 人 逞 說。 事 已

vi chi nhân nhân sinh thuyết sự dĩ
chưa đến người người sinh nói việc đã

至 人 人 避 難。 事 已 過

chi nhân nhân ty nan sự dĩ quá
đến người người tránh khó việc đã qua

人 人 居 功。

nhân nhân cư công
người người ở công

THÍCH NGHĨA : Cái tình những người tầm thường có ba lần biến, đương lúc việc chưa đến thì người nào cũng sinh nói, đương lúc việc đã đến thì người nào cũng sợ khó mà chánh, đến lúc việc qua rồi, thì người nào cũng nhận công.

CXXIII 違 心 事 不 可 做。 背 理

vi tâm sự bất khả tổ bội lý
trái lòng việc chẳng khá làm trái nhẽ

事 不 可 做。 害 人 事 不

sự bất khả tổ hại nhân sự bất
việc chẳng khá làm hại người việc chẳng

可 做。 造 孽 事 不 可 做。

khả tổ tạo nghiệp sự bất khả tổ
khá làm dựng vạ việc chẳng khá làm

THÍCH NGHĨA : Việc gì trái cái bụng lương tâm mình thì không nên làm, việc gì trái công lý thì không nên làm, việc gì hại người thì không nên làm, việc gây nên ác nghiệp thì không nên làm.

CXXIV 無 事 時 不 教 心 空。 有

vô sự thời bất dao tâm không hữu
không việc lúc chẳng khiến lòng không có

事 時 不 教 心 亂。

sự thời bất dao tâm loạn
việc lúc chẳng khiến lòng dối

THÍCH NGHĨA : Lúc vô sự đừng khiến cái tâm phóng khoáng không nghĩ, lúc có sự đừng khiến cái tâm dối loạn.

CXXV 憂 先 於 事。 可 以 無 憂。

ưu tiên ư sự khả dĩ vô ưu
lo trước ở việc khá lấy không lo

事 至 而 憂。 無 益 於 事。

sự chi nhi ưu vô ích ư sự
việc đến mà lo không ích ở việc

THÍCH NGHĨA : Biết lo nghĩ trước khi có việc, thì sau khả dĩ không lo, việc đã đến rồi mới lo thời chẳng có ích gì cho việc,

CXXVI 無 事 不 可 生 事。 有 事

vô sự bất khả sinh sự hữu sự
không việc chẳng khá sinh việc có việc

不 可 怕 事。

bất khả phạ sự
chẳng khá sợ việc

THÍCH NGHĨA : Lúc không có việc thời cứ ở yên chẳng nên sinh sự, lúc có việc thời liệu mà khéo xử chẳng nên sợ việc.

CXXVII 常 有 小 不 快 事。 乃 好

thường hữu tiểu bất khoái sự nãi hảo
thường có nhỏ chẳng sướng việc bèn tốt

消 息。 若 事 事 稱 心。 郎

tiêu tức nhược sự sự xứng tâm tức
tin tức bằng việc việc xứng lòng tức

有 大 不 稱 心 者 在 其

hữu đại bất xứng tâm giả tại kỳ
có to chẳng xứng lòng ấy ở thừa

後。

hậu

sau

THÍCH NGHĨA : Người ta thường có cái sự hơi không được sướng trong lòng, thế là cái tin tức tốt đó, bởi vì gặp cảnh như thế thời mình còn phải lo nghĩ chưa dám phóng túng quá độ, nếu việc gì cũng xứng ý cả rồi thời mình đặc ý sinh kiên, hẳn có cái sự bất như ý to nó đến ở sau.

CXXVIII 有 輕 於 舉 債 者。 不 可

hữu khinh ư cử trái giả bất khả
có khinh chung cất nợ ấy chẳng khả

借 與。 必 是 無 賴 之 人。

tá dĩ tất thị vô lại chi nhân
mượn cho hẳn ấy không nhờ chung người

已 懷 負 債 之 意。 凡 借

dĩ hoài phụ trái chi ý phạm tá
đã mưu chịu nợ chung ý gồm mượn

人 錢 穀 少 則 易 償。 多

nhân tiền cốc thiếu tắc dị thường đa
người tiền thóc ít thời dễ đến nhiều

則 易 負。故 借 穀 至 百
 tắc dị phụ cố tá cốc chí bách
 thời dễ thiếu cho nên mượn thóc đến trăm

石。借 錢 至 百 貫。雖 力
 thạch lá tiền chí bách quán tuy lực
 học mượn tiền đến trăm quan dầu sức

可 還。亦 不 肯 還。寧 以
 khả hoàn diệc bất khảng hoàn ninh dĩ
 khá giả cũng chẳng chịu giả thà lấy

所 還 之 資。為 爭 訟 之
 sở hoàn chi tư vi tranh tụng chi
 thừa về chung tư làm tranh kiện chung

費 易 多 矣。
 phí dị đa hĩ
 phí dễ nhiều vậy

THÍCH NGHĨA : Có người khinh thường hay đi vay thì không nên cho vay vì người ấy tất là đưa vô lại đã có cái ý vô nợ rồi, đại phạm vay tiền thóc của người ít thì dễ giả, nhiều thời hay vô, cho nên vay thóc đến một trăm học, vay tiền đến một trăm quan thời dầu sức nó giả được mà cũng không chịu giả, thà rằng đem cái của giả nợ để làm cái phí tranh kiện, đời cũng có nhiều người như thế.

CXXIX 人 之 經 營 財 利。偶 獲
 nhân chi kinh doanh tài lợi ngẫu hoạch
 người chung sửa mưu của lợi chợt được

厚 息 以 至 富 盛 者。必
 hậu tức dĩ chí phú thịnh giả tất
 hậu lãi lấy đến giàu thịnh ấy hẳn

其	命	運	亨	通。	造	物	者
kỳ	minh	vận	hanh	thông	tạo	vật	giả
thừa	minh	vận	thịnh	thông	dựng	vật	ấy
陰	賜	至	此。	有	見	他	人
âm	tư	cái	thử	hữu	kiến	tha	nhân
ngâm	cho	đến	ấy	có	thấy	khác	người
獲	息	致	富。	欲	以	人	事
hoạch	tức	chi	phú	dục	dĩ	nhân	sự
được	lãi	đến	giàu	muốn	lấy	người	việc
彊	奪	天	地	如	販	米	而
cưỡng	doạt	thiên	địa	như	phiến	mễ	nhì
manh	cướp	giời	đất	như	bán	gạo	mà
加	以	水。	買	鹽	而	雜	以
gia	dĩ	thủy	mãi	diêm	nhì	tạp	dĩ
thêm	lấy	nước	bán	muối	mà	lẫn	lấy
灰。	買	漆	而	和	以	油。	買
hôi	mãi	tất	nhì	hòa	dĩ	du	mãi
gió	bán	sơn	mà	hòa	lấy	dầu	bán
藥	而	易	以	他	物。	目	下
thuốc	nhì	dịch	dĩ	tha	vật	mục	hạ
thuốc	mà	đổi	lấy	khác	vật	mắt	dưới
必	得	處	餘。	其	心	便	自
tất	đắc	doanh	dư	kỳ	tâm	tiện	tự
hẳn	được	thừa	dư	thừa	lòng	bèn	tự
欣	然。	而	不	知	造	物	者
hân	nhìen	nhì	bất	tri	tạo	vật	giả
hớn	mừng	vậy	mà	chẳng	biết	dựng	vật
隨	郎	以	他	事	取	去。	終
tùy	tức	dĩ	tha	sự	thủ	khứ	chung
theo	bèn	lấy	khác	việc	lấy	đi	sau

於 貧 乏。況 又 因 假 壞
ư bần phạp huống hựu nhân giả hoại
chung nghèo thiếu phương chi lại nhân giả nát

真。以 虧 本 者 多 矣。大
chân dĩ khuy bản giả đa hĩ đại
thực lấy thiếu vốn ấy nhiều vậy hơn

抵 轉 販 經 營。須 是 先
đề chuyển phiên kinh doanh tu thị tiên
đề chuyển bán sửa mưu nên ấy trước

存 心 地。凡 物 貨 必 真。
tồn tâm địa phạm vật hóa tất chân
còn lòng đất gồm vật của hẳn thực

又 須 敬 惜。又 須 不 敢
hựu tu kính tích hựu tu bất cảm
lại nên kính tiếc lại nên chẳng giám

貪 求 厚 利。任 天 理 如
tham cầu hậu lợi nhậm thiên lý như
tham cầu hậu lợi mặc giới nhê như

何。雖 目 下 所 得 之 薄。
hà tuy mục hạ sở đắc chi bạc
sao đâu mắt dưới thừa được chung ít

必 無 後 患。
tất vô hậu hoạn
hẳn không sau lo

THÍCH NGHĨA : Người ta mưu toan tài lợi may được lãi nhiều đến được giàu có, tất là bởi số mệnh thịnh vượng ông tạo vật ngầm cho mới được đến thế, có người thấy người khác được lãi nên giàu, muốn lấy nhân sự gượng chanh với giới đất, như bán gạo mà đồ thêm nước vào, bán muối mà chộn thêm vôi vào, bán sơn mà hòa thêm dầu vào, bán thuốc mà đổi thứ khác vào, như thế mà

trước mắt được lời lãi nhiều, trong bụng đã tự mừng rỡ lắm, nhưng không biết rằng, ông tạo vật lập tức làm ra sự khác để mà lấy của đi, rồi vẫn đến nghèo thiếu, hưởng chi lại nhân của giả làm nát đến của thật để lỗ vốn ấy cũng nhiều, đại khái người ta sửa sang buôn bán hẳn là trước phải giữ lấy tâm địa cho tốt, đồ hàng phải cho chân thật, lại phải kính tiếc của giới dưng có phao phi, lại phải không giám tham cầu lợi nhiều, tùy mặc nhẽ giới thế nào, thời trước mắt được lợi dầu ít mà không có hại về sau.

CXXX 人 之 存 心 仁 厚 者。 其
nhân chi tồn tâm nhân hậu giả kỳ
người chung còn lòng nhân hậu ấy thừa
用 尺 度 量 衡。 必 公 平
dụng sich đạc lượng hành tất công bình
dùng thước đo đong cân hẳn công bằng
均 一。 不 貪 小 利。 以 虧
quân nhất bất tham tiều lợi dĩ khuy
đều một chẳng tham nhỏ lợi lấy thiếu
他 人。 此 郎 善 也。 其 存
tha nhân thử tức thiện dã kỳ tồn
khác người ấy bèn thiện vậy thừa còn
心 私 刻 者。 專 圖 利 已。
tâm tư khắc giả chuyên đồ lợi kỷ
lòng riêng khắc ấy chuyên toan lợi mình
買 物 賣 物。 異 其 尺 秤。
mãi vật mai vật dị kỳ xích xưng
mua vật bán vật khác thừa thước cân

借 出 收 歸。 異 其 斗 斛。

tá xuất thu qui dị kỳ đầu hộc
mượn ra thu về khác thừa đầu hộc

輕 重 大 小 之 間。 得 利

khinh trọng đại tiểu chi gian đắc lợi
nhẹ nặng hơn nhỏ chung khoảng được lợi

幾 何。 而 喪 失 本 心。 幽

kỷ hà nhi táng thất bản tâm u
mấy sao mà mất mất vốn lòng tối

暗 之 中。 鬼 神 在 焉。 未

ám chi trung quỷ thần tại yên vị
tối chung trong quỷ thần ở vậy chữa

有 不 遭 天 譴 者 也。 古

hữu bất tao thiên khiển giả dã cổ
có chẳng gặp giới trách ấy vậy xưa

人 云。 人 之 富 厚。 雖 由

nhân vân nhân chi phú hậu tuy do
người rằng người chung giàu hậu đâu bởi

於 智 識 勤 苦 而 得。 然

ư trí thức cần khổ nhi đắc nhiên
ở chí khôn biết siêng khổ mà được song le

亦 有 命 存 焉。 乃 欲 以

diệc hữu mệnh tồn yên nãi dục dĩ
cũng có số còn vậy bèn muốn lấy

狡 詐 求 之。 如 米 攪 水。

dảo trá cầu chi như mê sàm thủy
đảo khôn dối cầu chung như gạo lẫn nước

鹽 加 灰。 漆 串 油 之 類。

diêm da hôi tất quán du chi loại
muối thêm vôi sơn dót dầu chung loài

僥倖獲利。欣然以爲

kiêu hãnh hoạch lợi hân nhiên dĩ vi
cầu may được lợi mừng vậy lấy làm

得計。不知造物隨郎

đắc kế bất tri tạo vật tùy túc
được mưu trước chẳng biết dựng vật theo bèn

以他事取去。終不久

dĩ tha sự thủ khứ chung bất cửu
lấy khác việc lấy đi sau chẳng lâu

享。所謂徒造孽也。何

hưởng sở vị đồ tạo nghiệt dã hà
hưởng thừa rằng những dựng nghiệt vậy sao

益之有哉。

ích chi hữu tai
ích chung có vậy thay

THÍCH NGHĨA : Người ta sử lòng nhân hậu, phàm dùng thước đo, cân đong tất nhiên công-bằng đều đặn không tham lợi nhỏ, dễ thiệt cho người khác, thế tức là thiện vậy; còn như người sử tâm bạc ác chỉ toan lợi mình, như bán đồ mua đồ thước cân khác nhau, cho vay thu về đầu học khác nhau, cái lúc làm nhẹ nặng nhón nhỏ, được lãi là bao nhiêu mà ở trong chỗ u ám quỷ-thần soi sét chưa có người nào chẳng phải giới chách phạt vậy; cớ nhân rằng: người ta giàu có dầu bởi tại tri thức khó nhọc mà được, nhưng mà cũng có số mệnh ở đấy, thế mà có người dan dối mà cầu giàu, như bán gạo chọn nước, bán muối chọn vôi, bán sơn chọn dầu, cầu mong được lợi mình, đã tưởng là đắc sách mà không biết rằng giới đất lập tức làm ra sự khác để lấy của đi không được hưởng lâu, thế là tự mình làm ác nghiệt có ích gì đâu.

CXXXI 凡 置 田 買 宅 者。 有 五
phàm tri điền mãi trạch giả hữu ngũ
gồm đặt ruộng mua nhà ấy có năm
不 買。 老 年 之 父。 孀 居
bất mãi lão niên chi phụ xương cư
chẳng mua già tuổi chung cha hóa ở
之 母。 有 不 才 子。 不 能
chi mẫu hữu bất tài tử bất năng
chung mẹ có chẳng tài con chẳng hay
管 教。 或 少 孤 子。 蠢 愚
quản giáo hoặc thiếu cô tử xuẩn ngu
quản giậy hoặc trẻ mồ côi con xuẩn ngu
子。 不 識 好 歹。 而 聽 信
tử bất thức hảo át nhi thính tin
con chẳng biết hay dở mà nghe tin
奸 人。 撥 置 所 鬻 之 值。
gian nhân bát tri sở dục chi trị
gian người đẹp đặt thừa bán chung giá
十 不 償 一 者 不 買。 已
thập bất thường nhất giả bất mãi dĩ
mười chẳng đền một ấy chẳng mua đã
絕 之 產。 未 有 著 落。 相
tuyệt chi sản vị hữu trước lạc tương
tuyệt chung của chứa có trước lạc cùng
持 之 產。 未 經 判 斷 者
tri chi sản vị kinh phán đoán giả
cầm chung của chứa trái phán đoán ấy
不 買。 墳 塋 之 房 屋 木
bất mãi phần oánh chi phòng ốc mộc
chẳng mua mồ mã chung buồng nhà cây

石。	與	先	賢	祠	廟	不	買。
thạch	dữ	tiên	hiền	từ	miếu	bất	mãi
đá	cùng	trước	hiền	đền	miếu	chăng	mua
與	勢	相	爭。	自	知	不	敵。
dữ	thế	tương	tranh	tự	tri	bất	dịch
cùng	thế	cùng	tranh	tự	biết	chăng	dịch
因	此	以	來	投	獻	者	不
nhân	thử	dĩ	lai	đầu	liễn	giả	bất
nhân	ây	lấy	lại	đeo	dụng	ây	chăng
買。	累	世	之	隣。	非	十	分
mãi	lũy	thế	chi	lân	phi	thập	phần
mua	trải	đời	chung	láng	giềng	chăng	phải
mười							phần
輸	心	欲	賣。	萬	不	得	已
thâu	tâm	duy	mãi	vạn	bất	đắc	dĩ
nộp	lòng	muốn	bán	muôn	chăng	được	thôi
者	不	買	而	就	中	惟	欺
giả	bất	mãi	nhì	tự	trung	duy	khi
ây	chăng	bán	mà	tới	trong	chỉ	đối
人	孤	兒	寡	婦。	與	侵	及
nhân	cô	nhì	quả	phụ	dữ	sâm	cấp
người	bồ	côi	trẻ	hóa	đàn	bà	cùng
sâm							sâm
kip							
泉	下	者	爲	尤	甚。	凡	置
tuyền	hạ	giả	vi	vưu	thậm	phàm	tri
suối	dưới	ây	làm	càng	lắm	gồm	đặt
產	爲	子	孫	長	久	之	計
sản	vi	tử	tôn	trường	cửu	chi	kế
của	làm	con	cháu	giải	lâu	chung	trước
者	宜	審	於	斯	焉。		
giả	nghi	thăm	ư	tư	yên		
ây	nên	sét	chung	ây	vậy		

THÍCH NGHĨA: Đại phạm mua ruộng mua nhà có năm hạng không nên mua : một là cha già mẹ hóa có đừa con bất tài không giậy bảo được, hoặc là đừa con nhỏ bồ côi, đừa con ngu xuẩn không biết hay dở mà nghe tin đừa gian sui giục, đem điền-sản bán đi, giá bán mười phần không đáng một phần, như thế thì không nên mua ; hai là cái cửa tuyệt tự chưa có chức lạc về ai, hoặc là cái cửa hai bên tranh nhau chưa phân đoán về ai như thế thì không nên mua ; ba là : cửa nhà hoặc cây hoặc đá ở chỗ phần mộ và đền miếu của tiên-hiền, như thế thì không nên mua ; bốn là : điền sản tranh nhau với người quyền-thế, nó tự biết rằng không dịch nổi vì thế nó mới đem lại bán cho mình, như thế thì không nên mua ; năm là : điền-sản của người lằng-diềng đã lâu đời, nếu không phải là người ta bằng lòng muốn bán, hoặc là vạn phận bất đắc dĩ phải bán, như thế thì không nên mua; mà tựu trung năm điều ấy chỉ điều thứ nhất là đối mẹ hóa con côi người ta, điều thứ ba là sấm đến của người chết rồi thời càng là tệ lắm, phạm người lập sản-nghiệp mà mưu để cho con cháu giải lâu, nên kỹ sết những điều ấy.

CXXXII 諺 稱 富 人 爲 財 主。 言

ngạn xưng phú nhân vi tài chủ ngôn
ngạn ngữ nói giàu người làm của chủ nói

其 主 持 財 帛 也。 祖 父

kỳ chủ trì tài bạch dã tổ phụ
thừa chủ giữ của lụa vậy ông cha

傳 業 雖 不 可 廢。 然 須

truyền nghiệp tuy bất khả phế nhiên tu
truyền nghiệp dầu chẳng khá bỏ song nên

約 己 周 人。 當 捨 處 雖

ước kỷ chu nhân đương xả xứ tuy
ước mình cho người nên bỏ chốn dầu

多 勿 吝。不 當 捨 處 雖
đa vật lận bất dương xả xử tuy
nhiều chớ tiếc chẳng nên bỏ chôn dấu

少 勿 妄。則 業 不 墜。而
thiểu vật vọng tác nghiệp bất trụ nhi
ít chớ càn thời nghiệp chẳng nát mà

德 可 行。如 救 難 濟 急
đức khả hành như cứu nạn tế cấp
đức khá làm như cứu nạn giúp kíp

賑 貧 恤 苦 等 善 事。此
chẩn hàn tuất khổ đẳng thiện sự thử
chẩn nghèo thương khổ mọi lành việc ấy

當 捨 處 也。紛 華 美 麗
dương xả xử dã phân hoa mỹ lệ
nên bỏ chôn vậy bởi tốt đẹp tốt

驕 奢 淫 佚 等 惡 事。此
kiêu sa dâm dật đẳng ác sự thử
kiêu sa dâm dâm mọi ác việc ấy

不 當 捨 處 也。能 積 而
bất dương xả xử dã năng tích nhi
chẳng nên bỏ chôn vậy hay chứa mà

能 捨 是 我 役 財。若 今
năng xả thị ngã dịch tài nhược kim
hay bỏ ấy ta sai khiến của bằng nay

之 多 財 者。一 味 慳 吝
chi đa tài giả nhất vị gian lận
chung nhiều của ấy một vị gian lận

貪 婪 皆 爲 財 所 役。非
tham lam giai vi tài sở dịch phi
tham lam đều làm của thừa sai khiến chẳng phải

役財者也。古云。能聚
dịch tài giả dã cổ vân năng tụ
sai khiến của ấy vậy xưa rằng hay họp

能散。是名財主。曰慳
năng tán thị danh tài chủ viết gian
hay tán ấy tên của chủ rằng gian

曰吝。是名財奴。願富
viết lận thị danh tài nô nguyện phú
rằng lận ấy tên của đũa ở xin giàu

者之勿爲財奴也。
giả chi vật vi tài nô dã
ấy chung chớ làm của đũa ở vậy

THÍCH NGHĨA : Tục ngữ rằng: người giàu làm tài chủ, nghĩa là nói chủ giữ tiền của vậy, sản nghiệp của ông cha để lại dầu không nên bỏ, nhưng phải sử mình thời kiệm mà chu cấp cho người, chỗ nên tiêu thì dầu nhiều cũng đừng tiếc, chỗ không nên tiêu thì dầu ít cũng đừng hoang phí. thế thời cơ nghiệp chẳng nát mà ân đức mới rộng. như cứu người nạn, giúp người ngặt, cho người nghèo, thương người khổ, những việc thiện đó là chỗ nên tiêu tiền đó, như phồn hoa tốt đẹp kiêu xa dâm dấp những việc ác ấy là chỗ không nên bỏ tiền đó, hay chứa của mà lại hay bỏ của thế là ta sai khiến được của; còn như đời nay những người lăm của chỉ nhất vị gian lận tham lam thế là phải của nó sai khiến, không phải sai khiến được của vậy. Cổ ngữ rằng: hay chứa hay tan thế gọi là chủ của, chỉ gian chỉ lận thế là đầy tớ của, xin người giàu đừng làm đầy tớ của mới phải.

CXXXIII 凡買人之物。置人之
phàm mại nhân chi vật tri nhân chi
gồm mua người chung vật đặt người chung

產。當 價 隨 其 值 而 與
sản đương giá tùy kỳ trị nhi dĩ
của nên giá theo thừa đáng giá mà cho

之。切 不 可 猛 懷 欺 騙
chi thiết bất khả mãnh hoài khi hiền
đầy thiết chẳng khá mạnh cru dối lừa

之 心。其 物 也 其 產 也。
chi tâm kỳ vật dã kỳ sản dã
chung lòng thừa vật vậy thừa của vậy

天 下 之 公 共 者 也。豈
thiên hạ chi công cộng giả dã khởi
thiên hạ chung chung cùng ấy vậy há

獨 爲 汝 生 根 哉。且 昔
độc vị nhữ sinh căn tai thả tích
một vị mày sinh rễ vậy thay và xưa

李 德 裕 平 泉 莊。石 貴
Lý Đức Dụ Bình Toàn trang Thạch Quý
Lý Đức Dụ Bình Toàn trại Thạch Quý

倫 金 谷 園。將 欲 傳 諸
Luân Kim Cốc viên tương dục truyền chư
Luân Kim Cốc vườn toan muốn truyền chung

萬 世。孰 知 瞬 目 間。已
vạn thế thực tri thuấn mục gian dĩ
muôn đời ai biết chớp mắt khoảng đã

屬 他 人。今 又 不 知 更
thuộc tha nhân kim hựu bất tri canh
thuộc khác người nay lại chẳng biết đời

歷 幾 主。
lịch kỷ chủ
trải mấy chủ

THÍCH NGHĨA : Đại phạm mua đồ vật của người, mua
 điền sản của người, nên tùy giá đáng bao nhiêu thì giá
 bấy nhiêu, không nên diết dóng mang cái bụng lừa lọc,
 nguyên cái đồ vật ấy điền sản ấy là của công công cả
 thiên hạ, có phải chỉ vì một mình mình mọc dẽ ra đầu,
 vả như ngày xưa trại Bình-Toàn của Lý Đức-Dụ, vườn
 Kim-Cốc của Thạch Quý-Luân, toan muốn truyền cho con
 cháu đến muôn đời, biết đầu rằng chỉ một lúc chớp
 mắt đã thuộc về người khác rồi, bây giờ lại không biết
 thay đổi mấy chủ nữa.

CXXXIV 人 生 飲 食 衣 裳。以 及
 nhân sinh ẩm thực y thường dĩ cập
 người sinh uống ăn áo siêm lấy kip
 冠 婚 喪 祭。饋 問 慶 吊。
 quán hôn tang tế quỹ vấn khánh điều
 lễ quán lễ hôn tang tế đưa cho hỏi mừng thăm
 俱 不 能 無 資 於 貨 財。
 câu bất năng vô tư ư hóa tài
 đều chẳng hay không nhờ chung của của
 然 其 源 不 可 不 清。其
 nhiên kỳ nguyên bất khả bất thanh kỳ
 nhưng thừa nguồn chẳng khá chẳng trong thừa
 流 不 可 不 治。源 則 問
 lưu bất khả bất trị nguyên tắc vấn
 dòng chẳng khá chẳng trị nguồn thời hỏi
 其 所 由 來 義 乎。流 則
 kỳ sở do lai nghĩa hồ lưu tắc
 thừa thừa bởi lại nghĩa vậy ôi dòng thời
 問 其 所 自 往 稱 乎。抑
 vấn kỳ sở tự vãng sửng hồ ức
 hỏi thừa thừa từ đi sửng vậy ôi hay là

過 與 不 及 乎。果 其 取
quá dũ bất cập hồ quả kỳ thũ
quá cùng chẳng kip vậy ỏi hẳn thừa lấy

之 天 地。成 之 筋 力。如
chi thiên địa thành chi gân lực như
chung giới đất nên chung gân sức như

君 子 之 勞 心 祿 入 是
quân tử chi lao tâm lộc nhập thị
quân tử chung nhọc lòng lộc vào ấy

也。小 人 之 勞 力 稼 穡
dã tiều nhân chi lao lực gia sắc
vậy tiều nhân chung nhọc sức cấy gặt

桑 麻 畜 牧 是 也。下 此
tang ma súc mục thị dã hạ thũ
dâu gai chứa nuôi ấy vậy dưới ấy

則 百 工 執 藝 之 類。又
tắc bách công chấp nghệ chi loại hựu
thời trăm thợ cầm nghề chung loài lại

下 此 則 商 賈 負 擔 之
hạ thũ tắc thương cõ phụ đởm chi
dưới ấy thời buôn đi buôn ngồi đội gánh chung

類。皆 義。外 是 非 義。果
loại giai nghĩa ngoại thị phi nghĩa quả
loài đều nghĩa ngoài ấy chẳng phải nghĩa hẳn

其 量 入 爲 出。權 輕 重
kỳ lượng nhập vi xuất quyền khinh trọng
thừa lượng vào làm ra cân nhẹ nặng

審 緩 急 先 後。宜 豐 不
thâm hoãn cấp tiên hậu nghi phong bất
xét hoãn kíp trước sau nên hậu chẳng

儉。宜。寡。不。多。斯。為。稱。

kiệm nghi quả bất đa tư vi xưng
kiệm nên ít chẳng nhiều ấy làm xưng

否。則。非。當。用。而。不。用。

phủ tắc phi đương dụng nhi bất dụng
chẳng thể thời chẳng phải nên dùng mà chẳng dùng

即。不。當。用。而。用。矣。世

tức bất đương dụng nhi dụng hĩ thế
bèn chẳng nên dùng mà dùng vậy đời

人。不。治。其。流。求。其。源

nhân bất trị kỳ lưu cầu kỳ nguyên
người chẳng trị thừa dòng tìm thừa nguồn

清。固。不。可。得。其。源。不

thanh cố bất khả đắc kỳ nguyên bất
trong vẫn chẳng khả được thừa nguồn chẳng

清。求。其。流。治。亦。不。可

thanh cầu kỳ lưu trị diệc bất khả
trong cầu thừa dòng trị cũng chẳng khả

得。也。君。子。羸。得。為。義。

đắc dã quân tử doanh đắc vi nghĩa
được vậy quân tử hơn được vi nghĩa

不。言。利。而。利。存。小。人

bất ngôn lợi nhi lợi tồn tiểu nhân
chẳng nói lợi mà lợi ở tiểu nhân

羸。得。為。利。利。未。得。而

doanh đắc vi lợi lợi vi đắc nhi
hơn được vi lợi lợi chưa được mà

害。伏。愚。哉。

hại phục ngu tai
hại phục ngu thay

THÍCH NGHĨA : Người đời những sự ăn uống quần áo cho đến sự quán hôn tang tế [quán là lễ cỗ, con giai từ mười lăm đến hai mươi tuổi, khi quang quẻ thì làm lễ quán, cho đội mũ vào lễ gia-tiên, người trưởng-giả đặt tên tự cho, tự đấy gọi tên tự không gọi tên húy nữa, cho là bực thành nhân rồi], sự đưa cho người, sự đi mừng, sự đi viếng, đều là phải nhờ về của, nhưng mà nguồn gốc phải cho trong mới được, dòng của phải sửa sang mới được, nguồn của thời hồi từ đâu mà lại có phải nghĩa chẳng, dòng của thời hồi làm sao mà tiêu đi, có sừng không hay là thái quá bất cập chẳng, như quả nhiên là của lấy ở giới đất, của lấy ở giới đất của làm nên ở gần sức mình, như người quân-tử lao tâm mà được bổng lộc, người tiểu-nhân lao lực cấy gặt giồng giầu, gai, nuôi súc vật, trăm thợ làm nghề buôn bán gồng gánh, những của ấy đều là nghĩa cả ; ngoại thế thì là phi nghĩa, quả nhiên là lượng số thu vào làm số tiêu ra, cân việc nhẹ nặng, rõ việc hoãn cấp trước sau, việc gì nên phong thì chẳng kiếm, việc gì nên ít thì không nhiều, thế mới là sừng; nếu không thế thời hoặc sự không nên dùng mà dùng, hoặc sự nên dùng mà lại chẳng dùng, thế là không sừng vậy, người đời không biết sửa trị dòng của, thời nguồn của cố nhiên không thể trong được, mà nguồn không trong thời dòng của cũng không có thể trị được; quân-tử chỉ là vị nghĩa, chẳng nói lợi mà lợi ở trong ấy, đến như tiểu-nhân chỉ là vị lợi, lợi chưa được mà hại đã thấy rồi, thế là ngu lắm thay.

CXXXV 交 財 一 事 最 難。 雖 至

giao tài nhất sự tối nan tuy chi

giao của một việc rất khó đâu rất

親 好 友 亦 須 明 白。 寧

thân hảo hữu diệc tu minh bạch ninh

thân tốt bạn cũng nên rõ bạch thà

可 後 來 相 讓。不 可 起

khả hậu lai tương nhượng bất khả khởi
khá sau lai cùng nhượng chẳng khá giậy

初 含 糊。俗 語 云。先 明

sơ hàm hồ tục ngữ vân tiên minh
trước ngậm hồ tục nói rằng trước rõ

後 不 爭。至 言 也。

hậu bất tranh chí ngôn dã
sau chẳng tranh rất nói vậy

THÍCH NGHĨA : Một sự giao tiền cho nhau rất khó, dầu người bạn hữu rất thân cũng nên minh bạch, thà rằng ngày sau nhường nhau, không nên buổi đầu hàm hồ; tục ngữ rằng : trước phân minh thời sau không ranh nhau là nhờ nói rất phải vậy.

CXXXVI 人 因 困 乏。或 欠 人 貨

nhân nhân khốn phạp hoặc khiếm nhân hóa
người nhân khốn thiếu hoặc thiếu người của

財。或 借 人 衣 物。一 時

tài hoặc tá nhân y vật nhất thời
của hoặc mượn người áo vật một lúc

無 償。人 郎 呼 爲 壞 人。

vô thường nhân tức hô vi hoại nhân
không đền người bèn gọi làm nát người

若 赴 訃 求 寬。又 惡 其

nhược phó tố cầu khoan hựu ố kỳ
bằng đến kêu cầu khoan lại ghét thừa

巧 言 善 辨。若 覲 面 無

sảo ngôn thiện biện nhược dịch diện vô
khéo nói khéo biện bằng thấy mặt không

言。	又	嫌	其	默	訥	柔	奸。
ngôn	hựu	hiềm	kỳ	mặc	nột	n' u	gian
nói	lại	hiềm	thừa	lặng	nhụt	mềm	gian
總	之	欠	字	壓	人	頭。	不
tổng	chi	khiếm	tự	áp	nhân	dầu	bất
tóm	đầy	thiếu	chữ	đè	người	dầu	chẳng
知	何	法	可	合	人	意。	愚
tri	hà	pháp	khả	hợp	nhân	ý	ngu
biết	sao	phép	khá	hợp	người	ý	ta
謂	良	心	信	行	人	人	俱
vi	lượng	tâm	tín	hành	nhân	nhân	câu
bảo	lành	lòng	tin	nết	người	người	điều
有。	孰	不	願	報	德	全	信。
hữu	thục	bất	nguyện	báo	đức	toàn	tín
có	ai	chẳng	muốn	báo	đức	vẹn	tín
總	因	無	計	設	法。	未	免
tổng	nhân	vô	kế	thiết	pháp	vi	miễn
tóm	nhân	không	muu	đặt	phép	chừa	khỏi
輾	轉	推	諉。	俗	云	人	人
chiển	chuyển	suy	nuy	tục	vân	nhân	nhân
xoay	chuyển	đẩy	đồ	tục	rằng	người	người
說	我	無	行	止。	你	到	無
thuyết	ngã	vô	hành	chỉ	nễ	đáo	vô
nói	ta	không	làm	thôi	mày	đến	không
錢	便	得	知。	且	禮	義	生
tiền	tiện	đắc	tri	thả	lễ	nghĩa	sinh
tiền	bèn	được	biết	vả	lễ	nghĩa	sinh
於	富	足。	豈	有	餘	之	人。
ư	phú	túc	khởi	hữu	dư	chi	nhân
ở	giàu	đủ	há	có	thừa	chung	người

甘 失 信 於 人 哉。

cam thất tin ư nhân tai
chịu mất tin chung người vậy thay

THÍCH NGHĨA : Người ta bởi lúc cùng khổ, hoặc thiếu tiền bạc của người, hoặc mượn đồ vật của người, một lúc nhớ ra không giả được, người ta lập tức gọi là người hư, nếu đến kêu xin khoan hẹn cho, người lại ghét là khéo nói khéo bịa, nếu gập mặt mà không nói, người lại hiềm rằng lù dù gian dối, nói tóm lại chỉ vì một chữ khiếm dè dàu người, không biết phép gì hợp ý người được, ta bảo rằng bụng lương tâm nết tin thật ai ai cũng có, ai là chẳng muốn báo ơn giữ tin, chỉ vì không có mẹo gì, không có phép gì, nên chưa khỏi loanh quanh đưa đẩy; tục-ngữ rằng : ai cũng chê ta không biết nhẽ nên làm nên thôi, nhưng may đến lúc không tiền là biết ngay đấy, vả lại giàu có thì sinh lễ nghĩa, nhẽ nào người có thừa của mà lại chịu thất tin mới người ta ư.

CXXXVII 錢 財 不 可 不 惜。亦 不

tiền tài bất khả bất tích diệc bất
tiền của chẳng khá chẳng tiếc cũng chẳng

可 苛 刻。我 能 寬 一 分。

khả hà khắc ngã năng khoan nhất phần
khá dừ khắc ta hay khoan một phần

則 人 受 一 分 之 惠。如

tắc nhân thụ nhất phần chi huệ như
thời người chịu một phần chung ơn như

小 本 生 理 及 挑 負 奔

tiểu bản sinh lý cập khiêu phụ bôn
nhỏ gốc sinh lý kịp gánh đội chạy

馳 者。惟 仗 工 夫 氣 力

tri giả duy trọng công phu khí lực
ruổi ấy chỉ nhờ công phu khí sức

養	家	活	口。	尤	當	倍	加
đưỡng	gia	hoạt	khẩu	vưu	đương	bội	gia
nuôi	nhà	sống	miệng	càng	nên	gấp	thêm
優	恤。	在	我	毫	釐	之	寬。
ưu	tuất	tại	ngã	hào	ly	chi	khoan
hậu	thương	ở	ta	hào	ly	chung	khoan
所	去	有	限。	彼	得	一	釐
sở	khứ	hữu	hạn	bỉ	đắc	nhất	ly
thừa	mất	có	hạn	kia	được	một	ly
一	文。	所	喜	無	窮。	每	見
nhất	văn	sở	hỷ	vô	cùng	mỗi	kiến
một	đồng	thừa	mừng	không	cùng	thường	thấy
刻	薄	之	人。	取	之	盡	錙
khắc	bạc	chi	nhân	thủ	chi	tận	chi
khắc	bạc	chung	người	lấy	đấy	hết	chi
銖	刻	削	半	生	害	生。	一
thù	khắc	tước	bán	sinh	hại	sinh	nhất
thù	khắc	bớt	nửa	đời	hại	sinh	một
且	反	至	傾	家	敗	產。	又
dán	phản	chi	khuyh	gia	bại	sản	hựu
sớm	lại	đến	đồ	nhà	nát	của	lại
見	寬	厚	之	人。	終	日	受
kiến	khoan	hậu	chi	nhân	chung	nhật	thụ
thấy	khoan	hậu	chung	người	trọn	ngày	chịu
人	侵	削	反	能	飽	食	煖
nhân	sâm	tước	phản	năng	bão	thực	noãn
người	lấn	bớt	lại	hay	no	ăn	ấm
衣。	終	身	無	禍	者。	比	比
y	chung	thân	vô	họa	giả	ty	ty
áo	trọn	minh	không	vạ	ấy	liên	tiên

然	也。	人	欲	自	算。	莫	若
nhiên	dã	nhân	dục	tự	toán	mạc	nhược
thê	vậy	người	muốn	tự	tính	chẳng	bằng
覩	人。	清	夜	將	所	見	所
dịch	nhân	thanh	đạ	tương	sở	kiến	sở
thấy	người	thanh	đêm	đem	thừa	thấy	thừa
知	者	屈	指	而	計。	刻	薄
tri	giả	khuất	chỉ	nhì	kế	khắc	bạc
biết	ấy	uốn	ngón tay	mà	tính	khắc	bạc
之	人	與	寬	厚	之	人	較
chi	nhân	dữ	khoan	hậu	chi	nhân	hiệu
chung	người	cùng	khoan	hậu	chung	người	so
量	之。	孰	亨	孰	否。	孰	富
lượng	chi	thục	hanh	thục	bĩ	thục	phú
lượng	đấy	ai	thịnh	ai	suy	ai	giàu
孰	貧。	便	見	天	之	報	應
thục	bần	tiện	kiến	thiên	chi	báo	ứng
ai	nghèo	bèn	thấy	giời	chung	báo	ứng
不	爽	矣。					
bất	sảng	hỹ					
chẳng	sai	vậy					

THÍCH NGHĨA : Tiền của không nên không tiếc, cũng không nên hà khắc quá, ta khoan cho một phần thì người ta được chịu ơn một phần, như những người sinh lý vốn nhỏ với lại những người gồng gánh bán dong, chỉ nhờ công phu khí lực để mà nuôi nhà nuôi miệng, càng nên bội phần hậu đãi thương xót, mình khoan cho một hào một ly mất đi có hạn, mà người ta được một ly một đồng mừng rỡ vô cùng, thường thấy những kẻ khắc bạc lấy của hết từng ly từng tý nửa đời bác trước của người mà một sớm sinh hại, lại đến khuynh gia bại sản, lại thấy những người

khoan hậu cả ngày phải người ta bác trước mà lại được
 ăn no áo ấm cả đời không phải vậy. Thế gian liền liền thế
 cả, cho nên người ta muốn tính việc mình không gì bằng
 xem việc người, đương lúc đêm thanh đem những điều sở
 kiến sở tri bấm đốt ngón tay mà tính, so sánh những con
 cháu người khác bạc với con cháu người khoan hậu bên
 nào thịnh bên nào suy, bên nào giàu bên nào nghèo, thời
 biết ngay rằng giới báo ứng không sai vậy.

CXXXVIII 經 營 二 字 須 看 得 大。

kinh doanh nhị tự tu khán đắc đại
 kinh doanh hai chữ nên xem được nhớn

如 耕 農 織 婦 行 商 坐

như canh nông chức phụ hành thương tọa
 như cấy ruộng dệt đàn bà đi buôn ngồi

賈。無 一 非 經 之 營 之

cò vô nhất phi kinh chi doanh chi
 buôn không một chẳng phải sửa đây mưu đây

也。必 要 平 心 公 道。而

dã tất yếu bình tâm công đạo nhi
 vậy hẳn cốt bình lòng công đạo mà

利 有 自 然 者。順 其 自

lợi hữu tự nhiên giả thuận kỳ tự
 lợi có tự nhiên ấy thuận thừa tự

然。則 無 妄 念 而 不 冒

nhiên tắc vô vọng niệm nhi bất mạo
 nhiên thời không can nghĩ mà chẳng sòng

險。如 蓄 有 米 而 望 米

hiểm như súc hữu mễ nhi vọng mễ
 hiểm như chứa có gạo mà mong gạo

價	貴。	蓄	有	布	而	願	布
giá	quý	súc	hữu	bố	nhi	nguyện	bố
giá	đắt	chứa	có	vải	mà	muốn	vải

價	增。	則	其	心	不	平。	如
giá	lăng	tắc	kỳ	tâm	bất	binh	như
giá	thêm	thời	thừa	lòng	chẳng	binh	như

大	入	而	小	出。	造	假	以
đại	nhập	nhi	tiểu	xuất	tao	giả	dĩ
to	vào	mà	nhỏ	ra	dựng	giả	lấy

亂	真。	則	其	道	不	公。	不
loạn	chân	tắc	kỳ	đạo	bất	công	bất
lân	thực	thời	thừa	đạo	chẳng	công	chẳng

公	不	平	皆	出	於	利	心
công	bất	binh	giai	xuất	ư	lợi	tâm
công	chẳng	binh	đều	ra	ở	lợi	lòng

太	重。	究	之	豐	嗇	有	數。
thái	trọng	cứu	chi	phong	sắc	hữu	số
quá	nặng	xét	đầy	giàu	nghèo	có	số

未	必	即	如	其	意。	空	起
vị	tất	tức	như	kỳ	ý	không	khởi
chưa	hẳn	bèn	như	thừa	ý	không	dậy

刻	薄	心	腸。	即	或	獲	利
khắc	bạc	tâm	trường	tức	hoặc	hoạch	lợi
khắc	bạc	lòng	ruột	bèn	hoặc	được	lợi

致	富。	天	道	福	善	禍	淫。
chí	phú	thiên	đạo	phúc	thiện	họa	dâm
đến	giàu	giới	đạo	phúc	lành	vạ	dâm

未	必	親	享	其	利。	世	有
vị	tất	thân	hưởng	kỳ	lợi	thế	hữu
chưa	hẳn	thân	hưởng	thừa	lợi	đời	có

商 賈 成 家。而 子 孫 不
 thương cồ thành gia nhi tử tôn bất
 buôn bán nên nhà mà con cháu chẳng

享 厚 澤 者。良 由 此 也。
 hưởng hậu trạch giả lương do thử dã
 hưởng dày ơn ấy thực bởi ấy vậy

THÍCH NGHĨA : Hai chữ kinh doanh phải xem cho biết nghĩa rộng nỉ ớn, như người nông phu cày ruộng, người đàn bà diệt củi, người buôn đi, người buôn ngồi, việc gì cũng là kinh doanh cả, cốt phải lòng công đạo công, nhưng của gì có lợi tự nhiên mình cứ theo lẽ tự nhiên, thời không có lòng nghĩ càn mà không đến nỗi phải mạo hiểm, đến như người chứa gạo mà mong giá gạo đắt, chứa vải mà mong giá vải cao, thời là cái lòng không bình, như người mua thừa mà bán thiếu, làm của giả để đánh chao với của thật thời là cái đạo không công, không bình không công điều bởi tại lòng tham nặng quá, xét kỹ ra giàu nghèo có số vị tất đã được như ý ngay, kia những người luống sinh bụng dạ khắc bạc, dầu được lợi đến giàu, nhưng mà đạo giới cho phúc người thiện bắt vạ người dâm, chưa chắc mình đã được hưởng lợi, đời có người buôn bán khởi gia, mà con cháu chẳng được hưởng phúc dày, thực bởi vì thế vậy.

CXXXIX 凡 人 未 必 盡 遊 惰。雖
 phàm nhân vị tất tận du nọa tuy
 gồm người chưa hẳn hết chơi biếng dẫu
 貧 賤 亦 有 幾 日 好 運。
 bần tiện diệc hữu kỷ nhật hảo vận
 nghèo hèn cũng có mấy ngày tốt vận
 只 爲 看 得 容 易。錢 財
 chỉ vị khán đắc dung dị tiền tài
 chỉ vì xem được dung dễ tiền của

到 手 恣 情 輕 用。 以 爲

đáo thủ tứ tình khinh dụng dĩ vi
đến tay rông tình khinh dùng lấy làm

去 必 復 來。 孰 知 事 機

khứ tất phục lai thực tri sự cơ
đi hẳn lại lại ai biết việc cơ

錯 過 不 可 再 得。 何 能

thác quá bất khả tái đắc hà năng
lấn qua chẳng khá lại được sao hay

積 蓄 成 家。 若 肯 得 寸

tích súc thành gia nhược khảng đắc thốn
chứa để nên nhà bằng chịu được tấc

守 寸 得 尺 守 尺 小 成

thủ thốn đắc xích thủ xích tiểu thành
giữ tấc được thước giữ thước nhỏ nên

局 面。 何 至 末 年 艱 難

cục diện hà chí mạt niên gian nan
cục mặt sao đến cuối năm khó nhọc

困 苦。

khốn khổ

khốn khổ

THÍCH NGHĨA : Phàm người vị tất ai cũng chơi không làm biếng cả. dầu người nghèo hèn cũng có lúc gặp được vận may, chỉ vì coi của là tầm thường, hễ có đồng tiền đến tay thời cứ phóng túng khinh dùng, tưởng rằng tiền đi rồi hẳn lại có, ai biết sự cơ nhảm quá rồi không lại nữa, làm sao chứa để cho thành ra được, nếu chịu được một thước thời giữ một thước, được một tấc thời giữ một tấc, dần dần lập thành cục diện nhỏ nhỏ, thời sao đến nỗi lúc già phải gian nan khốn khổ.

CXL	今	人	家	子	弟。	鮮	衣	怒
	kim	nhân	gia	tử	đệ	tiên	y	nộ
	nay	người	nhà	con	em	tốt	áo	giận
	馬	恆	舞	酣	歌。	一	裘	之
	mã	hằng	vũ	hàm	ca	nhất	cừ	chi
	ngựa	thường	múa	say	hát	một	áo cừ	chung
	費	動	至	數	十	金。	一	席
	phí	động	chi	số	thập	kim	nhất	tịch
	phí	động	đến	và	mười	vàng	một	tiệc
	之	費	動	至	數	金。	不	思
	chi	phí	động	chi	số	kim	bất	tư
	chung	phí	động	đến	và	vàng	chẳng	nghĩ
	吾	鄉	十	餘	年	來	穀	賤。
	ngô	hương	thập	du	niên	lai	cốc	tiện
	ta	làng	mười	hơn	năm	lại	thóc	rẻ
	竭	十	餘	石	穀	不	足	供
	kiệt	thập	du	thạch	cốc	bất	túc	cung
	hết	mười	hơn	hộc	thóc	chẳng	đủ	cung
	一	筵。	竭	百	餘	石	穀	不
	nhất	diện	kiệt	bách	du	thạch	cốc	bất
	một	tiệc	hết	trăm	hơn	hộc	thóc	chẳng
	足	供	一	衣。	安	知	農	家
	túc	cung	nhất	y	an	tri	nông	gia
	đủ	cung	một	áo	sao	biết	ruộng	nhà
	作	苦。	終	年	霑	體	塗	足。
	tác	khô	chung	niên	chiêm	thê	đồ	túc
	làm	khô	trọn	năm	thấm	minh	lắm	chân
	豈	易	得	此	百	石。	況	且
	khởi	dị	đắc	thử	bách	thạch	huống	thả
	há	dễ	được	ấy	trăm	hộc	phương	chí

水 旱 不 時。 一 年 收 獲
thủy hạn bất thì nhất niên thu hoạch
nước nắng chẳng thời một năm thu gặt

不 能 保 諸 來 年。 以 如
bất năng bảo chư lai niên dĩ như
chẳng hay dư chung lại năm lấy như

玉 如 珠 之 物。 而 賤 價
ngọc như châu chi vật nhi tiện giá
ngọc như báu chung vật mà rẻ giá

糶 之 以 供 一 裘 一 席
thích chi dĩ cung nhất cừ nhất tịch
bán đảy lấy cung một áo cừ một tiệc

之 費。 豈 不 深 可 懼 哉。
chi phí khởi bất thâm khả cụ tai
chung phí há chẳng sâu khá sợ vậy thay

古 人 有 言 惟 土 物 愛
cổ nhân hữu ngôn duy thổ vật ái
xưa người có nói chỉ đất vật yêu

厥 心 臧。 故 子 弟 不 可
quyết tâm tang cố tử đệ bất khả
thừa lòng lành cho nên con em chẳng khá

不 令 目 擊 田 家 之 苦。
bất linh mục kích điền gia chi khổ
chẳng khiến mắt thấy ruộng nhà chung khổ

開 倉 糶 穀 時 當 令 其
khai thương thích cốc thời đương linh kỳ
mở kho bán thóc lúc nên khiến thừa

持 籌。 使 稍 有 知 覺。 當
trì trù sử sảo hữu tri giác đương
cầm thẻ khiến hay có biết biết nên

不 忍 於 浪 擲。 奈 何 深
bất nhân ư lãng trịch nại hà thâm
chẳng nỡ chung không ném nài sao sâu

居 簡 出。 但 知 飽 食 煖
cư giản xuất đản tri hảo thực hoãn
ở ít ra những biết no ăn ấm

衣。 絕 不 念 物 力 之 可
y tuyệt bất niệm vật lực chi khả
áo dứt chẳng nghĩ vật sức chung khá

貴 可 惜。 而 泥 沙 委 之
quý khả tich nhi nê xa ủy chi
quý khá tiếc mà bùn cát bỏ đày

哉。 天 下 貨 財 所 積。 則
tai thiên hạ hóa tài sở tích tắc
vậy thay thiên hạ của của thừa tiếc thời

時 時 有 水 火 盜 賊 之
thời thời hữu thủy hỏa đạo tặc chi
lúc lúc có nước lửa trộm giặc chung

憂。 珍 異 之 物。 尤 易 招
ưu chân dị chi vật ưu dị chiêu
lo báu lạ chung vật càng dễ vời

尤 速 禍。 草 野 之 人 有
vưu tốc họa thảo dã chi nhân hữu
lôi chóng vạ cỏ nội chung người có

萬 金 之 積。 尚 不 能 高
vạn kim chi tích thượng bất năng cao
muôn vàng chung chứa còn chẳng hay cao

枕 而 臥。 獨 有 田 產。 不
châm nhi ngọa độc hữu điền sản bất
gối mà nằm một có ruộng sản chẳng

憂 水 火。不 憂 盜 賊 疆

trư thủy hỏa bất trư đạo tặc cương
lo nước lửa chẳng lo trộm giặc mạnh

暴 之 人。不 能 竟 奪 尺

bạo chi nhân bất năng cánh đoạt xích
dữ chung người chẳng hay trợn cướp thước

寸。雖 有 萬 鈞 之 力。亦

thốn tuy hữu vạn quân chi lực diệc
tấc dẫu có muôn cân chung sức cũng

不 能 負 之 而 趨。千 頃

bất năng phụ chi nhi xu thiên khoảnh
chẳng hay đội dấy mà dảo nghìn khoảnh

萬 頃。可 值 萬 金 之 產。

vạn khoảnh khả trị vạn kim chi sản
muôn khoảnh khá đáng muôn vàng chung của

不 勞 一 人 守 護。即 有

bất lao nhất nhân thủ hộ tức hữu
chẳng nhọc một người giữ hộ bèn có

兵 燹。離 亂 背 井 去 鄉。

binh hỏa ly loạn bội tỉnh khứ hương
binh lửa lìa loạn trái tỉnh bỏ làng

事 定 歸 來。室 廬 蓄 聚

sự định qui lai thất lư súc tụ
việc định về lại nhà lều chứa họp

一 無 可 問。獨 此 一 塊

nhất vô khả vấn độc thử nhất khối
một không khá hỏi một ấy một khối

土 壤。張 姓 者 仍 屬 張。

thổ nhượng Trương tính giả nhung thuộc Trương
đất đất họ Trương họ ấy vẫn thuộc Trương

李 姓 者 仍 屬 李。 楚 夷
 Lý tính giả nhưng thuộc Lý sam đi
 Lý họ ấy vẫn thuộc Lý cắt đứt
 墾 闢。 仍 爲 殷 實 之 家。
 khản tịch nhưng vì ân thực chi gia
 mở mở vẫn làm thịnh đầy chung nhà
 嗚 呼 舉 天 下 之 物。 不
 ô hô cử thiên hạ chi vật bất
 than ôi cất thiên hạ chung vật chẳng
 足 比 其 堅 固。 其 可 不
 lực tỷ kỳ kiên cố kỳ khả bất
 đủ ví thừa bền bền thừa khả chẳng
 思 所 以 保 之 哉
 tư sở dĩ bảo chi tai
 nghĩ thừa lấy dũ đây vậy thay

THÍCH NGHĨA. — Đời nay con em nhà người mặc áo tốt, cưỡi ngựa mạnh, hay xem múa, say nghe hát, một cái áo cừu phi đến vài mươi đồng bạc, một bữa tiệc phi đến mấy đồng bạc, không biết rằng làng ta hơn mười năm nay thóc rẻ lắm, hết hơn mười hộc không đủ cung một tiệc, hết hơn trăm hộc không đủ cung một áo, có biết đâu nhà làm ruộng khó nhọc, cả năm ướt mình lấm chân, có dễ được trăm hộc thóc ấy đâu, hưởng chi lại khi lụt khi nắng bất thời, một năm thu gặt, không có thể phòng bị năm sau, làm sao lấy cái của quý như ngọc như châu mà đem bán giá rẻ để cung cái phi một áo một tiệc, há chẳng nên sợ lắm ru ; người xưa có nói rằng : chỉ yêu những đồ thô-sản thì lòng mới tốt, cho nên con em phải sai nó mắt trông thấy sự làm ruộng khó nhọc, đương lúc giở kho bán thóc phải sai nó cầm thẻ để nó mắt trông thấy mà biết nghĩ, hoặc là nó không nở hoang phí vứt đi, làm sao lại để nó ở trong thâm cung ít khi ra ngoài, chỉ biết ăn no mặc ấm, tuyệt

không nghĩ đến vật lực nên tiếc, thế chẳng hóa là con nhà
hư chẳng. này xem thiên hạ chứa của thường thường phải
thủy hỏa đạo tặc, những của báu là càng dễ sinh lỗi mắc vạ,
những người nhà quê có của cửa độ mười đồng bạc còn
không được yên gối mà nằm, chỉ có điền sản là chẳng lo
nước lửa, chẳng lo trộm giặc, cái người cường bạo không
có thể cướp được một thước, một tấc, dẫu người sức khỏe
sách nổi được muôn cân, không có thể công ruộng mà chạy
được, ruộng nghìn mẫu muôn mẫu, đáng giá được muôn
nén vàng mà không khó nhọc một người nào phải giữ hộ,
vi bằng có binh hỏa rối loạn phải bỏ hàng xóm mà đi, đến
lúc yên rồi lại về, cửa nhà của chứa, hỏi ra không còn
tý gì, chỉ có một cục ruộng đất của họ Trương vẫn thuộc
về họ Trương, của họ Lý vẫn thuộc về họ Lý, sửa sang
khai khẩn vẫn là cái nhà giàu có. Than ôi! Những của
thiên hạ không gì là vững bền hơn ruộng, người ta chả
nên nghĩ mà giữ lấy ư.

CXLI 人 思 取 財 於 人。不 若

nhân tư thủ tài ư nhân bất nhược
người nghĩ lấy của ở người chẳng bằng

取 財 於 天 地。予 見 放

thủ tài ư thiên địa dư kiến phóng
lấy của ở trời đất ta thấy buông

債 收 息 者。三 年 五 年

trái thu tức giả tam niên ngũ niên
nợ thu lãi ấy ba năm năm năm

得 其 息。如 其 所 出 之

đắc kỳ tức như kỳ sở xuất chi
được thừa lãi như thừa thừa ra chung

數。	其	人	已	曉	曉	然	有
số	kỳ	nhân	dĩ	kiêu	kiêu	nhiên	hữu
số	thừa	người	đã	sao	sao	vậy	có
詞	矣。	不	然	則	怨	於	心
từ	hĩ	bất	nhiên	tắc	oán	ư	tâm
nhời	vậy	chẳng	thế	thời	oán	chung	lòng
形	於	色。	浸	假	而	並	沒
hình	ư	sắc	tâm	dã	nhi	tĩnh	một
hình	ở	sắc	thâm	ví	mà	điều	mất
其	本	矣。	惟	田	地	則	不
kỳ	bản	hĩ	duy	điền	địa	tắc	bất
thừa	gốc	vậy	chỉ	ruộng	đất	thời	chẳng
然。	薄	植	之	而	薄	收。	厚
nhiên	bạc	thực	chi	nhi	bạc	thu	hậu
thế	bạc	giống	đây	mà	bạc	thu	hậu
培	之	而	厚	報。	或	四	季
bồi	chi	nhĩ	hậu	báo	hoặc	tứ	quý
vun	đây	mà	hậu	báo	hoặc	bốn	mùa
而	三	收。	或	一	歲	而	再
nhĩ	tam	thu	hoặc	nhất	tuế	nhĩ	tái
mà	ba	thu	hoặc	một	năm	mà	hai
種。	中	田	以	種	稻	麥。	旁
chủng	trung	điền	dĩ	chủng	đạo	mạch	bàng
giống	dừa	ruộng	lấy	giống	lúa	đạo	lúa
畦	餘	隴。	以	植	麻	菽	瓜
huề	dư	lũng	dĩ	thực	ma	thúc	qua
ruộng	thừa	ruộng	lấy	giống	vùng	đậu	dưa
棉	之	類。	有	尺	寸	之	壤。
miền	chi	loại	hữu	sích	thốn	chi	nhưỡng
bông	chung	loài	có	thước	tấc	chung	đất

則必 有 錙 銖 之 入。 故
tác tất hữu chi thù chi nhập cố
thời hẳn có chi thù chung vào cho nên

曰。 地 不 愛 寶。 此 言 最
viết địa bất ái bảo thứ ngôn tối
rằng đất chẳng tiếc báu ấy nói rứt

有 味。 始 而 養 其 祖 父。
hữu vị thủy nhi dưỡng kỳ tổ phụ
có mùi trước mà nuôi thừa ông cha

既 而 養 其 子 孫。 無 德
kỳ nhi dưỡng kỳ tử tôn vô đức
đã mà nuôi thừa con cháu không đức

色 無 倦 容。 受 之 者 無
sắc vô quyen dong thụ chi giả vô
mặt không mỏi đáng chịu đấy ấy không

愧 作。 享 之 者 無 他 虞
quý tác hưởng chi giả vô tha ngu
hổ thẹn hưởng đấy ấy không khác lo

雖 多 方 以 取。 而 無 罔
tuy đa phương dĩ thủ nhi vô vông
dầu nhiều mẹo lấy lấy mà không vét

利 之 咎。 不 勞 心 力。 不
lợi chi cữu bất lao tâm lực bất
lợi chứng lỗi chẳng nhọc lòng sức chẳng

受 人 忿 疾。
thụ nhân phẫn tật
chịu người giận ghét

THÍCH NGHĨA: Người muốn lấy của ở người, không bằng lấy của ở giới đất, thường thấy những người cho vay lấy lãi chừng năm ba năm, mà số lãi đã được bằng số gốc, thời người ấy đã lao xao khoe khoang rồi, nếu không được thế thời oán ở trong lòng hình ra ngoài mặt, cũng có người mất cả vốn nữa, cho vay thì không bền như thế, chỉ có ruộng đất thì không thế, cày làm đôi thời thu lợi ít vun sỏi kỹ thời được lợi nhiều, hoặc bốn mùa ba lần thu lợi, hoặc một năm giồng được hai mùa, ruộng giữa đồng để giồng thóc lúa, ruộng bên chung quanh để giồng vừng đậu dưa bông, có đất một thước một tấc thời hẳn có lợi một tý, cho nên sách nói rằng: «địa bất ái bảo», nghĩa là đất là qui báu sinh lợi cho người mà không tiếc, câu nói ấy rất có thú vị, trước thời nuôi được ông cha, sau thời nuôi con cháu, không có mặt khoe, không có rạng rỡ, người nhận không có sấu hổ, người hưởng không phải lo gì, dầu lấy lợi được nhiều mà không có cái lỗi vết lợi, chẳng nhọc lòng sức, chẳng phải người oán ghét.

CXLII 大 約 人 家 子 弟。最 不 當

dại ước nhân gia tử đệ tối bất đương
nhớ ước người nhà con em rút chẳng nên

以 經 理 田 產 爲 俗 事
dĩ kinh lý điền sản vi tục sự
lấy sửa trị ruộng của làm tục việc

鄙 事 而 避 此 名。亦 不
bỉ sự nhi tị thử danh diệc bất
quê việc mà chánh ấy tiếng cũng chẳng

當 以 爲 故 事 而 襲 此
đương dĩ vi cố sự nhi tập thử
nên lấy làm cũ việc mà noi ấy

名。細 思 此 事。較 之 持
danh tế tư thử sự hiệu chi trì
tiếng kỹ nghĩ ấy việc so chung cầm

鉢 求 人 奔 走 躡 嚙。孰

bát cầu nhân bôn tẩu nhiếp nhu thực
bát xin người chạy chạy dứt dè ai

得 孰 失 孰 貴 孰 賤 哉。

đắc thực thất thực quý thực tiện tai
được ai mất ai sang ai hèn vậy thay

THÍCH NGHĨA : Đại khái tử đệ nhà người, rất không nên cho việc sửa sang điền sản là việc tục, việc hèn, mà tránh tiếng ấy, cũng không nên cho là việc cũ, mà theo tiếng ấy, thử nghĩ kỹ xem, việc làm ruộng ấy, xo với việc cầm bát đi xin của người chỉ bôn tẩu dứt dè, dằng nào là hay, dằng nào là dở, dằng nào là sang, dằng nào là hèn.

CXLIII 禮 云。臨 財 無 苟 得。誠

Lễ vân lâm tài vô cầu đắc thành
kinh Lễ rằng tới của không tạm được thực

以 財 爲 至 重。而 取 舍

dĩ tài vi chi trọng nhi thủ xả
lấy của làm rất trọng mà lấy bỏ

之 間。乃 一 生 品 行 攸

chi gian nãi nhất sinh phẩm hạnh du
chung khoảng bèn một đời phẩm nết thừa

關。故 人 之 臨 財。必 須

quan cố nhân chi lâm tài tất tu
hệ cho nên người chung tới của hẳn nên

揆 之 以 義。義 所 應 得。

quỹ chi dĩ nghĩa nghĩa sở ứng đắc
so đây lấy nghĩa nghĩa thừa nên được

雖 多 不 必 辭。義 所 不

tuy đa bất tất từ nghĩa sở bất
dầu nhiều chẳng hẳn từ nghĩa thừa chẳng

應得。雖少不可受。惟

ưng đắc tuy thiếu bất khả thụ duy
nên được dẫu ít chẳng khá chịu chỉ

能於此。一毫不苟。方

năng ư thử nhất hào bất cầu phương
hay chung ấy một hào chẳng tạm mới

是正人君子。

thì chính nhân quân tử
là chính người quân tử

THÍCH NGHĨA : Sách Lễ rằng: tới đến của chẳng nên cầu thả nhận lấy, bởi vì của là người ta rất lấy làm trọng, mà thường khi lấy hay là không, quan hệ đến cả phẩm hạnh một đời, cho nên người ta lâm đến của hẳn phải lấy nghĩa mà đo đắn, của nào là nghĩa nên lấy thời dẫu nhiều cũng bất tất phải từ, của nào là nghĩa không nên lấy, thời dẫu ít cũng không nên chịu, hễ ai hay không cầu thả một tý gì, thế mới là chính nhân quân tử.

CXLIV 有財當善用。須要約

hữu tài đương thiện dụng tu yêu ước
có của nên khéo dùng hẳn cốt ước

己周人。當用處雖多

kỷ chu nhân đương dụng xử tuy đa
mình cho người nên dùng chôn dẫu nhiều

勿吝。不當用處雖少

vật lận bất đương dụng xử tuy thiếu
chớ tiếc chẳng nên dùng chôn dẫu ít

勿妄。方是用財之道。

vật vọng phương thị dụng tài chi đạo
chớ càn mới ấy dùng của chung đạo

THÍCH NGHĨA : Có của nên biết khéo dùng, cốt phải sử
mình thời kiệm ước, mà chu cấp cho người, làm đến chỗ
nên dùng thời dẫu nhiều cũng không tiếc, chỗ không nên
dùng thời dẫu ít cũng không dùng cần, thế mới biết đạo
dùng của.

CXLV 凡人壞品敗名。錢財

phàm nhân hoại phẩm bại danh tiền tài
gồm người nát phẩm nát danh tiền của

占了八份。

chiếm liêu bát phần
chiếm hết tám phần

THÍCH NGHĨA : Đại phàm người ta nát phẩm nát danh,
tiền của chiếm hết đến tám phần.

CXLVI 凡借人財物。必當如

phàm tá nhân tài vật tất đương như
gồm mượn người của vật hẳn nên như

期速還。此郎在至親

kỳ tốc hoàn thử tức tại chi thân
hẹn chóng giả ấy bèn ở rút thân

骨肉。亦必不可爽信。

cốt nhục diệc tất bất khả sảng tín
xương thịt cũng hẳn chẳng khá sai tín

不惟壞品。且下次必

bất duy hoại phẩm thả hạ thứ tất
chẳng những nát phẩm và dưới thứ hẳn

無應手矣。

vô ứng thủ hĩ
không ứng tay vậy

THÍCH NGHĨA: Đại phạm mượn đồ vật của người hẳn phải y hẹn giả ngay, dầu ở trong cốt nhục rất thân cũng không nên sai hẹn, một lần thất tín, thời chẳng những nát mất phẩm giá, vả lại thứ sau hẳn không ai cho mượn nữa.

CXLVII 凡 交 易 取 財 未 盡 及

phạm giao dịch thủ tài vị tận cập
gồm giao đổi lấy của chưa hết kịp

贖 產 未 曾 取 契 宜 即

thực sản vị tằng thủ khế nghi tức
chuộc của chưa từng lấy văn tự nên lập tức

催 討 收 結 不 可 憑 恃

thôi thảo thu kết bất khả bằng thị
dụ: đòi thu kết chẳng khá nương cậy

人 情 契 密 不 爲 之 防

nhân tình khế mật bất vi chi phòng
người tình hợp mật chẳng làm chung phòng

THÍCH NGHĨA : Đại phạm mua bán mà lấy tiền chưa hết, hoặc là của chuộc mà chưa lấy văn tự, nên lập tức dục đòi thu nhận, không nên cậy rằng nhân tình thân mật mà không phòng giữ.

CXLVIII 凡 與 人 分 財 必 須 均

phạm dữ nhân phân tài tất tu quân
gồm cùng người chia của hẳn nên đều

平 若 少 有 其 偏 私 則 心

bình nhược thiếu hữu thiên tư tất tâm
bằng bằng ít có lệch riêng thời lòng

味 不 公 而 品 行 與 從 此 壞

bất công nhi phẩm hạnh tòng thử hoại
chẳng công mà phẩm nét theo ấy nát

矣。
hĩ
vậy

THÍCH NGHĨA : Đại phàm chia của với người, hẳn phải công bình đều đặn, nếu hơi có thiên tư một tý thời bụng mình không công mà phàm hạnh tự đầy nát mất.

CXLIX 生財有道。聖人治國

sinh tài hữu đạo thánh nhân trị quốc
sinh của có đạo thánh người trị nước

平天下。亦必以理財

bình thiên hạ diệc tất dĩ lý tài
bình thiên hạ cũng hẳn lấy trị của

爲要務。况生民日用

vi yếu vụ huống sinh dân nhật dụng
làm cốt việc hưởng chi sinh dân ngày dùng

飲食非財不行。其所

ẩm thực phi tài bất hành kỳ sở
uống ăn chẳng phải của chẳng làm thừa thừa

以爲戒者。戒其非分

dĩ vi giới giả giới kỳ phi phận
lấy làm dẫn ấy dẫn thừa chẳng phải chia

之取也。戒其見利忘

chi thủ dã giới kỳ kiến lợi vong
chung lấy vậy dẫn thừa thấy lợi quên

心義也。戒其奸謀詐僞。

nghĩa dã giới kỳ gian mưu trá ngụy
nghĩa vậy dẫn thừa gian mưu giới giới

昧了良心。損人公以不利

muội liễu lương tâm tổn nhân dĩ bất lợi
tối mất tốt lòng tổn người lấy lợi

己也。故貧賤之求財。

kỷ dĩ cố bần tiện chi cầu tài
mình vậy cho nên nghèo hèn chung cầu của

先在擇術之審。不可

liên tại trạch thuật chi thẩm bất khả
trước ở chọn nghề chung rõ chẳng khá

因貧而窩賭。誘人子

nhân bần nhi oa đồ dụ nhân tử
nhân nghèo mà chứa bạc dụ người con

弟也。不可貪口不腹而

đệ dĩ dĩ bất khả tham khẩu phúc nhi
em vậy chẳng khá tham miệng bụng mà

椎牛屠狗也。不可爲

trùy ngưu đồ cẩu dã bất khả vi
giết trâu giết chó vậy chẳng khá làm

不媒爲保。而誑語造非。

môi vi bảo nhi cuống ngữ tạo phi
môi làm bảo mà dối nói dựng trái

令人財物落空。致入

linh nhân tài vật lạc không tri nhập
khiến người của vật mất không đến vào

官訟也。不可因商買

quan tụng dĩ bất khả nhân thương mại
quan kiện vậy chẳng khá nhân buôn bán

貿易。串假僞以誑人

mậu dịch quán giả ngụy dĩ cuống nhân
đổi đổi quen dối dối lấy dối người

也。爲寒士者。不可武

dĩ vi hàn sĩ giả bất khả vũ
vậy làm rét học trò ấy chẳng khá vũ

斷 鄉 曲。 出 入 公 門 而

đoán hương khúc xuất nhập công môn nhi
đoán làm làm ra vào công cửa mà

平 下 地 生 波 也。 厠 身 官

bình địa sinh ba đã chắc thân quan
bình đất sinh sóng vậy chen mình quan

衙 人 司 刑 名 錢 穀 之 役

nhà tư hình danh tiền cốc chi dịch
nhà giữ hình tên tiền thóc chung việc

者。 不 可 營 私 舞 弊。 遺

giả bất khả doanh tư vũ tệ di
ấy chăng khá mưu riêng múa tệ đề

害 良 善 也。 不 可 誘 官

hại lương thiện đã bất khả dụ quan
hại tốt lành vậy chăng khá dỗ quan

興 波 生 事 擾 民 也。 不

hung ba sinh sự nhiều dân đã bất
giấy sóng sinh việc rối dân vậy chăng

人 可 得 財 枉 法。 令 人 冤

khả đắc tài uổng pháp linh nhân oan
khá được của công phép khiến người oan

無 得 雪 也。 不 可 借 事

vô đắc tuyết đã bất khả tá sự
không được rửa vậy chăng khá mượn việc

生 釁。 勒 索 不 已 也。 爲

sinh hấn lặc sách bất dĩ đã vi
sinh hía đòi câu chẳng thôi vậy làm

平 民 者。 不 可 詐 力 相

bình dân giả bất khả chá lực tương
thường dân ấy chăng khá dối sức cùng

欺。佔人便宜以爲得
khi chiếm nhân tiện nghi dĩ vi đắc
dối chiếm người tiện nên lấy làm được

計也。不可拖欠錢糧。
kế dã bất khả đả khiếm tiền lương
mưu vậy chẳng khá bỏ thiếu tiền lương

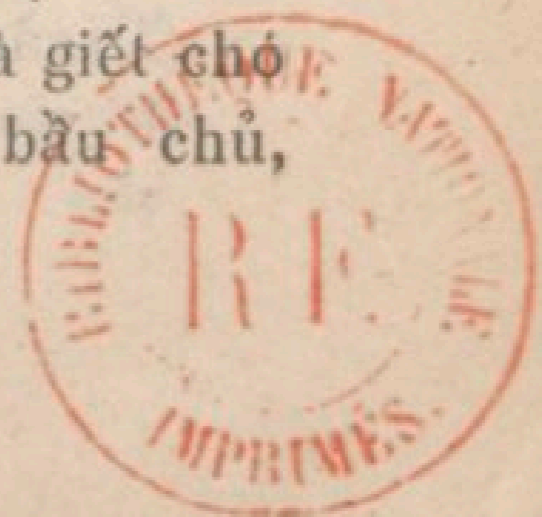
反咎官長之徵比也。
phản cữu quan trưởng chi chứng tỉ dã
lại trách quan trưởng chứng đòi lệ vậy

不可借貸不還。反恨
bất khả tá thái bất hoàn phản hận
chẳng khá mượn vay chẳng giả lại giận

財東以圖脫騙也。此
tài đông dĩ đồ thoát biền dã thử
của chủ lấy toán khỏi dối vậy ấy

貧賤者所以戒財也。
bần tiện giả sở dĩ giới tài dã
nghèo hèn ấy thừa lấy răn của vậy

THÍCH NGHĨA : Sinh của có đạo, thánh nhân trị nước bình thiên hạ cũng phải lấy lý tài làm việc cốt, hưởng chi dân sinh nhật dụng ăn uống không có của thời không được, mà sở dĩ phải răn, là răn người lấy cái của không phải bản phận của mình, răn người thấy lợi mà quên nghĩa, răn người tham được không chán, dắm vào trong ấy mà không biết giở lại, răn người gian xảo dối dả, tối mất lương tâm, hại người đẽ mà lợi mình vậy, cho nên người bần tiện cầu của cốt tại chọn nghề cho cẩn thận, không nên n'ân nghèo mà chứa lòng bạc, rồ con em người, không nên tham nuôi miệng bụng mà giết chó giết trâu, không nên làm bảo lĩnh với làm bầu chủ,



dối người làm càn, khiến của người ta mất không, đến nỗi sinh ra kiện tụng, không nên n'ân buôn bán dối chác, làm lẫn của giả để nói dối người ta, người làm hàn sĩ thời không nên võ đoán trong làng ra vào cửa công mà đương chỗ bình địa nổi phong ba, người chen mình vào chỗ quan nha giữ việc hình danh tiền thóc, thời không nên mưu riêng làm tệ, để hại đến người lương-thiện, không nên sui quan sinh sự quấy dân, không nên cầu của chái phép, khiến người oan không được khỏi, không nên mượn việc sinh khích, sách nhiễu chẳng thôi, người làm bình dân thời không nên cậy sức nói dối nhau chiếm lấy tiện-nghi, mà tự lấy làm đặc sách, không nên bỏ thiếu tiền lương, mà lại trách quan trên đòi dục, không nên vay mượn chẳng giả, mà lại giận người tài-chủ chỉ đình lừa lọc khỏi nợ, thế là người bần tiện sở dĩ răn của là thế.

CL 中等之家。不致饑寒
trung đẳng chi gia bất chí cơ hàn
giữa bực chung nhà chẳng đến đói rét

迫身。亦不至因富造
bách thân diệc bất chí nhân phú tạo
ngặt mình cũng chẳng đến nhân giàu dựng

孽。亦不能倚勢作奸。
nghịch diệc bất năng ý thế tác gian
vạ cũng chẳng hay cậy thế làm gian

農工商賈。各務本業。
nông công thương cộ các vụ bản nghiệp
ruộng thợ buôn bán điều chuyên vốn nghiệp

求天然之利。取本分
cầu thiên nhiên chi lợi thủ bản p'ân
cầu giới nhiên chung lợi lấy vốn phận

之財。凡事量入爲出。
 chi tài phạm sự lượng nhập vi xuất
 chung của gồm việc lường vào làm ra

毋爭虛面而多閒費。
 vô chạnh hư diện nhi đa nhàn phí
 không chạnh hư mặt mà nhiều vắng phí

此中等之家。理財即
 thử trung đẳng chi gia lý tài tức
 ấy đũa bậc chung nhà trị của tức

所以戒財也。
 sở dĩ giới tài dã
 thừa lấy răn của vậy

THÍCH NGHĨA : Những nhà bậc trung thường không đến nỗi đói rét bậc đến mình, cũng không đến nỗi nhân giàu mà ác nghiệp, cũng không hay cậy thế làm gian, làm ruộng làm thợ làm buôn bán, đều chăm chức-nghiệp của mình cầu cái lợi thiên nhiên lấy cái của bõn-phận, việc gì cũng cứ tính số thu vào làm số tiêu ra, không chạnh thể-diện hão mà nhiều hư phí, thế là nhà bậc trung, trị của tức là để răn của vậy.

CLI 富貴福澤。將厚吾之
 phú quý phúc trạch tương hậu ngô chi
 giàu sang phúc ơn sấp hậu ta chung

生。貧賤憂戚。庸玉汝
 sinh bần tiện ưu thích dong ngọc nhữ
 sống nghèo hèn lo sợ dùng ngọc mảy

于成。

vu thành
chung nên

THÍCH NGHĨA : Giàu sang phúc ấm, là giới hậu đãi cho người thiện, người ta không chịu nhận cảnh sung sướng mà sinh hư, nghèo hèn lo lắng là giới làm khổ sở, để cho người ta rui mài đức tính, tốt như ngọc, người ta không nên nhân cảnh cùng khổ mà ngã lòng.

CLII 人生適意之事有三。

nhân sinh thích ý chi sự hữu tam
người đời thích ý chung việc có ba

曰貴曰富曰多子孫。

viết qui viết phú viết đa tử tôn
rằng sang rằng giàu rằng nhiều con cháu

然是三者善處之則

nhiên thị tam giả thiện sử chi tắc
song ấy ba ấy khéo sử đầy thời

爲福不善處之則足

vi phúc bất thiện sử chi tắc túc
làm phúc chẳng khéo sử đầy thời đủ

爲累也夫高位者責

vi lụy dã phu cao vị giả trách
làm bận vậy này cao ngôi ấy trách

備之地怨尤之府利

bi chi địa oán ưu chi phủ lợi
đủ chung đất oán trách chung phủ lợi

害之關。憂患之場。謗

hại chi quan ưu hoạn chi trường báng
hại chung cửa lo lo chung trường dèm

訕之的。有榮則必有

sán chi đích hữu vinh tắc tất hữu
chê chung đích có vinh thời hẳn có

辱。有得則必有失。有

nhục hữu đắc tắc tất hữu thất hữu
nhuốc có được thời hẳn có mất có

進則必有退。有親則

tiến tắc tất hữu thoái hữu thân tắc
tiến thời hẳn có lui có gần thời

必有疎。惟使已無大

tất hữu sơ duy sử kỷ vô đại
hẳn có sa chỉ khiến mình không to

譴過。而外來者平淡

khiến quá nhi ngoại lai giả bình đạm
trách lỗi mà ngoài lại ấy bình nhạt

視之。此處貴之道也。

thị chi thử sử qui chi đạo dã
coi đây ấy sử sang chung đạo vậy

夫人厚積則必有親

phù nhân hậu tích tắc tất hữu thân
này người hậu chứa thời hẳn có thân

戚之請求。貧窮之怨

thích chi thỉnh cầu bần cùng chi oán
họ chung xin cầu nghèo cùng chung oán

望。童僕之奸騙大而

vọng đồng bộc chi dan biến đại nhi
mong trẻ đây tớ chung dan dối nhờn mà

盜賊之劫取。小而穿
đạt tặc chi hiếp thủ tiều nhi xuyên
trộm giặc chung hiếp lấy nhỏ mà đào

窳之鼠竊。經商之虧
du chi thử thiết kinh thương chi khuy
qua chung chuột trộm sửa buôn chung thiếu

折。行路之失脫。田禾
chiết hành lộ chi thất thoát điền hòa
lô đi đường chung mất mất ruộng lúa

之災傷。攘奪之爭訟。
chi tai thương nường đoạt chi tranh tụng
chung tai hại tranh cướp chung tranh kiện

子弟之浪費。種種之
tử đệ chi lãng phí chủng chủng chi
con em chung hư phí giống giống chung

苦。貧者不知。惟富厚
khổ bần giả bất tri duy phú hậu
khổ nghèo ấy chẳng biết chỉ giàu hậu

者兼而有之。人能知
giả kiêm nhi hữu chi nhân năng tri
ấy gồm mà có đây người hay biết

富之爲累。則取之當
phú chi vi lụy tắc thủ chi đương
giàu chung làm bận thời lấy đây nên

廉。而不必厚積以招
liêm nhi bất tất hậu tích dĩ chiêu
liêm mà chẳng hẳn hậu chứa lấy vờ

怨。視之當淡。而不必
oán thị chi đương đạm nhi bất tất
oán coi chung nên nhạt mà chẳng hẳn

深 伎 以 累 心。 思 我 既
thâm kỹ dĩ lụy tâm tư ngã ký
sâu hại lấy bận lòng nghĩ ta đã

有 此 財 貨。 貧 窮 者 不
hữu thử tài hóa bản cùng giả bất
có ấy của của nghèo cùng ấy chẳng

取 我 而 取 誰。 儉 於 居
thủ ngã nhi thủ thùy kiệm ư cư
lấy ta mà lấy ai kiệm ở ở

身。 而 裕 於 接 物。 淡 於
thân nhi dụ ư tiếp vật đạm ư
mình mà rộng chung tiếp người nhạt chung

取 利。 而 謹 於 蓋 藏。 此
thủ lợi nhi cần ư cái tàng thử
lấy lợi mà cần chung che chứa ấy

處 富 之 道 也。 子 孫 之
sử phú chi đạo dã tử tôn chi
sử giàu chung đạo vậy con cháu chung

累 尤 多。 少 小 則 有 疾
lụy vu đa thiếu tiếu tắc lữ tật
bận càng nhiều trẻ nhỏ thời có tật

病 之 累。 稍 長 則 有 功
bệnh chi lụy sảo trưởng tắc hữu công
bệnh chung bận hơi nhón thời có công

名 之 慮。 浮 奢 不 善 治
danh chi lự phú sa bất thiện trị
danh chung lo quá sa chẳng khéo trị

家 之 慮。 納 交 匪 類 之
gia chi lự nạp dao phi loại chi
nhà chung lo nộp dao chẳng loài chung

慮。一離膝下則有道
lự nhất ly tất hạ tắc hữu đạo
lo một lìa gối dưới thời có đường

路寒暑饑渴之慮以
lộ hàn thử cơ khát chi lự dĩ
sá rét nắng đói khát chung lo lấy

至由子而孫。輾轉無
chi do tử nhi tôn triển chuyển vô
đến từ con mà cháu soay chuyển không

窮。年壽既高。子息蕃
cùng niên thọ kỳ cao tử tức phồn
cùng tuổi sống lâu đã cao con sinh nhiều

衍。焉能保其無疾病
diễn yên năng bảo kỳ vô tật bệnh
giải sao hay dủ thừa không tật đau

痛楚之事。賢愚不齊。
thống sở chi sự biến ngu bất tề
đau khổ chung việc hiện ngu chẳng đều

升沉各異。聚散無恆。
thăng trầm các dị tụ tán vô hằng
lên chìm đều khác họp tan không thường

憂樂有別。但當教之
tru lạc hữu biệt dẫn đương giáo chi
lo vui có khác nhưng nên dạy dạy

孝友。教之謙讓。教之
hiếu hữu giáo chi khiêm nhượng giáo chi
hiếu thảo dạy nó nhún nhường dạy nó

立品。教之讀書。教之
lập phẩm giáo chi đọc thư giáo chi
lập phẩm dạy nó đọc sách dạy nó

擇友。教之養身。教之

chạch hữu giáo chi dưỡng thân giáo chi
chọn bạn giầy nó nuôi mình giầy nó

儉用。教之治家。其成

kiệm dụng giáo chi trị gia kỳ thành
kiệm dùng giầy chung trị nhà thừa nên

敗利鈍。父母不必過

bại lợi độn phụ mẫu bất tất quá
lấy lợi nhứt cha mẹ chẳng hẳn quá

爲縈心。聚散苦樂。父

vi oanh tâm tụ tán khổ lạc phụ
làm quanh lòng họp tan khổ vui cha

母不必憂念成疾。但

mẫu bất tất ưu niệm thành tật dẫn
mẹ chẳng hẳn lo nghĩ nên tật những

已無甚剝落侵人。後

kỷ vô thậm bóc lạc xâm nhân hậu
mình không rút bóc lột lẫn người sau

人當無悖出。已無大

nhân đương vô bội suất kỷ vô đại
người nên không trái ra mình không nhờn

偏私。後人當無攘奪

thiên tư hậu nhân đương vô nhượng đoạt
lệch riêng sau người nên không tranh cướp

之患。已無甚貪婪。後

chi hoạn kỷ vô thậm tham lam hậu
chung lo mình không rút tham lam sau

人當無蕩盡之患。至

nhân đương vô dãng tận chi hoạn chi
người nên không sạch hết chung lo đến

於 天 行 之 數。稟 賦 之

ư thiên hành chi số bẩm phủ chi
chung giới làm chung số bẩm phú chung

愚。有 才 而 不 遇。無 因

ngu hữu tài nhi bất ngộ vô nhân
ngu có tài mà chẳng gặp không nhân

而 致 疾。惟 延 良 醫 慎

nhi chi tật duy diên lương y thận
mà đến tật chỉ mời hay thuốc thận

調 治。延 良 師 謹 教 訓。

điều trị diên lương sư cẩn giáo huấn
điều chữa mời tốt thầy cẩn giảng giảng

斯 父 母 之 責 盡 矣。此

tư phụ mẫu chi trách tận hĩ thử
ấy cha mẹ chung trách hết vậy ấy

處 子 孫 之 道 也。

sử tử tôn chi đạo dã
sử con cháu chung đạo vậy

THÍCH NGHĨA : Người đời có ba sự thích ý, một rằng sang, hai rằng giàu, ba rằng nhiều con cháu, nhưng mà ba sự ấy, khéo sử thời là phúc, không khéo sử ra thời là lụy vậy, này người ở ngôi cao, là cái địa-vị người ta hay trách bị, (mọi việc hay, còn hơi thiếu một tý thời người ta đã chê trách ngay, thế là trách bị), là cái phủ người ta oán trách, là cái cửa lợi hại, là cái trường lo lắng, là cái địch dèm chê, có vinh thì hẳn có nhục, có được thì hẳn có mất, có lên thì hẳn có xuống, có người thân thì hẳn có người xa, chỉ nên khiến trong mình đừng có điều nhằm lỗi nhón, còn những sự từ ngoài lại, thời cứ bình đạm mà sử, (bình là công-bình, đạm là nhạt không có quá hậu

quá bạc), thế là cái đạo sử vị sang vậy. Nay người chứa nhiều của, thời hẳn có kẻ thân-thích cầu xin, kẻ nghèo cùng oán mong, kẻ dầy-tớ giới lừa, nhưn thời trộm giặc nó cướp lấy, nhỏ thời đũa xuyên-du nó trộm cắp, (xuyên là khoét vách, du là chèo tường), hoặc là buôn bán thua lỗ, hoặc là đi đường mất mát, hoặc là ruộng lúa tổn hại, hoặc là đũa tranh cạnh nó kiện cáo, hoặc là con cháu nó hư-phi, bấy nhiêu thứ khổ người nghèo không biết, chỉ người giàu có phải gồm chịu cả, người nếu biết giàu của là lụy tr ời lấy của nên liêm, bất tất chứa cho nhiều để mua lấy người oán, coi của nên nhạt, bất tất tham lam quá để bận trong lòng, nghĩ mình đã có của cái ấy, thời kẻ nghèo cùng chẳng lấy của mình thời lấy của ai, sử mình thì kiệm, mà dãi người thì hậu, lấy lợi thời bạc, mà chứa để thời cần, thế là cái đạo sử cảnh giàu vậy. Đến như cái lụy con cháu lại càng nhiều, như lúc nó còn bé, thời có cái lụy lo nó tật bệnh, hơi n ớn thời có cái sự lo công-danh cho nó, cái sự lo nó sa phi không khéo trị nhà, cái sự lo nó giao kết với đũa gian-phi, nó hoặc đi khỏi dưới gối, thời có sự lo đi đường sa khỏi đói khát, lo mãi từ con đến cháu, xoay chuyển vô cùng, tuổi tác đã cao, con cháu sinh nhiều, chắc đâu giữ được cho nó không có tật bệnh đau đớn, đũa hiền đũa ngu không bằng nhau, lúc lên lúc xuống không bằng nhau, khi hợp khi tan không thường, sự lo vui khác nhau, chỉ nên giậy nó hiếu thảo, giậy nó khiêm nhượng, giậy nó lập lên nhân phẩm, giậy nó đọc sách, giậy nó chọn bạn, giậy nó giữ mình, giậy nó tiết kiệm, giậy nó làm việc nhà, còn như nên thua hay dở, cha mẹ bất tất phải bận lòng quá, hợp-tan khổ vui, cha mẹ bất tất phải lo nghĩ thành bệnh, chỉ trông tại mình không có khác bạc lắm thì người sau hẳn không có sự lo bội xuất, (của thu vào mà phi nghĩa thời cũng tiêu phi mất ngay, thế là bội xuất), mình không có thiên tư quá thời sau hẳn không có sự lo tranh cướp, mình không có tham lam lắm, thời người sau

hắn không có sự lo hết sạch, đến như cái số giờ sinh, hoặc là phú tinh ngư xuân, hoặc là có tài mà không gặp vận, hoặc là tự nhiên sinh bệnh, thời cứ mời thầy thuốc mà điều trị, mời thầy học mà giậy bảo cho hết trách-nhiệm mà thôi, thế là cái đạo sử với con cháu vậy.

CLIII 名 利 場 中。五 刑 俱 備。

danh lợi tràng trung ngũ hình câu bị
danh lợi tràng trong năm hình đều đủ

逍 遙 物 外。百 障 皆 空。

tiêu dao vật ngoại bách trướng giai không
dong chơi vật ngoài trăm trướng đều không

THÍCH NGHĨA : Trong tràng danh lợi, năm hình đều đủ, nghĩa là người ta phải danh lợi bó buộc như người chịu tội ngũ hình, (ngũ hình : chém là một, hoạn là hai, cắt mũi là ba, chặt chân là bốn, kể tội mà khắc chữ bôi chàm vào chân là năm), dong chơi ở ngoài vật, thời trăm sự trướng ngại đều không có.

CLIV 喜 生 憂。憂 生 喜。若 循

hỉ sinh ưu ưu sinh hỉ nhược tuần
mừng sinh lo lo sinh mừng bằng quanh

環 然。假 如 原 未 有 得。

hoàn nhiên giả như nguyên vị hữu đắc
vòng vậy ví như vốn chưa có được

忽 得 之 斯 喜 矣。已 失

hốt đắc chi tư hỉ hĩ dĩ thất
chợt được đây ấy mừng vậy đã mất

更 得。又 喜 矣。達 者 得

cánh đắc hựu hỉ hĩ đạt giả đắc
lại được lại mừng vậy thông ấy được

之 知 後 或 失 之。 失 之

chi tri hậu hoặc thất chi thất chi
đầy biết sau hoặc mất đầy mất đầy

如 本 來 之 無 有。 此 所

như bản lai chi vô hữu thử sở
như vốn lại chung không có ấy thừa

以 無 憂 無 喜 也。

dĩ vô ưu vô hỉ dã
lấy không lo không mừng vậy

THÍCH NGHĨA : Mừng sinh ra lo, lo sinh ra mừng, như
lần quanh cái vòng tròn không bao giờ hết, này như trước
nguyên chưa có được cái vật gì, thốt nhiên mà được, thì
là hẳn mừng, được rồi mà mất đi, thế là hẳn lo. mất rồi
lại được, thế thời lại mừng. thường tình đều như thế cả,
chỉ người đạt lý, đương lúc được rồi biết ngay sau hoặc
cũng có lúc mất, đã mất rồi coi như lúc trước không có,
bởi thế cho nên không lo không mừng vậy.

CLV 世 間 萬 事 不 能 全。 到

thế gian vạn sự bất năng toàn đáo
đời khoảng muôn việc chẳng hay vẹn đến

處 急 須 了 徹。 人 生 百

sử cấp tu liễu triệt nhân sinh bách
chỗ kịp nên rành suốt người sinh trăm

年 都 是 幻。 此 心 切 莫

niên đô thị ảo thử tâm thiết mạc
năm điều ấy mơ ấy lòng thiết chẳng

糊 塗。

hồ đồ
hồ đồ

THÍCH NGHĨA : Trong thế-gian muôn việc không có thể
toàn được cả, đến chỗ nào cũng nên biết cho thấu, đời
người trăm năm đều như giấc mộng, trong bụng chớ có hồ đồ.

TRỊ GIA CÁCH NGÔN

THÍCH NGHĨA VÀ DIỄN CA

黎明即起。洒掃庭除。

lê minh tức khởi sái tảo đình trừ
den sáng lập tức dậy vẩy quét sân thềm

要內外整潔。既昏便

yêu nội ngoại chỉnh khiết kỳ hôn tiện
cốt trong ngoài chỉnh sạch đã tối bên

息。關鎖門戶。必親自

tức quan tỏa môn hộ tất thân tự
nghỉ đóng khóa cửa ngõ hẳn thân tự

檢點。

kiểm điểm
xét điểm

DIỄN CA: Khi buổi sớm tan canh đã giậy,

Sân cùng nhà quét vẩy trước sau.

Trong ngoài chỉnh khiết dàu dàu,

Tối ngày xong việc sẽ hầu nghỉ ngơi.

Khi tối đến khóa cái cổng ngõ,

Minh phải xem cho rõ không sai.

一粥一飯。須知來處

nhất chúc nhất phạn tu tri lai xứ
một cháo một cơm nên biết lại chốn

不易。半絲半縷。恆念

bất dị bán ty bán lữ hằng niệm
chẳng dễ nửa tơ nửa sợi thường nghĩ

物 力 惟 艱。

vật lực duy gian
vật sức búi khó

*Ai sinh cơm cháo nuôi người,
Biết rằng một hột bởi giờ làm ra
Dầu nửa sợi nào tơ nào vãi,
Biết công phu canh cửi nhường bao.*

當 未 雨 而 綢 繆。 勿 臨

đương vị vũ nhi chú mầu vật lâm
nên chữa mưa mà ràng buộc chớ tới

渴 而 掘 井。

khát nhi quật tỉnh
khát mà đào giếng

*Giữ gìn từ chữa mưa dào,
Khát rồi đào giếng, giếng nào được ngay.*

自 奉 要 宜 儉 約。 宴 客

tự phụng yếu nghi kiệm ước yến khách
tự vàng nuôi cốt nên kiệm ước yến khách

切 勿 流 連。

thiết vật lưu liên
thiết chớ trôi liên

*Tự phụng ta hằng ngày kiệm ước,
Tiệc mời ăn định trước có ngay.*

*Lời thôi chớ có dặt bày.
Trước là tổn của sau này mất công.*

器 具 質 而 潔。 瓦 缶 勝

khi cụ chất nhi khiết ngọa phũ thắng
giống đồ đồ chất mà sạch ngói sành phũ hơn

金 玉。飲 食 約 而 精。園
 kim ngọc ẩm thực ước nhi tinh viên
 vàng ngọc uống ăn ước mà tinh vườn

蔬 愈 珍 饒。
 sơ dĩ trân tu
 rau hơn báu đồ ăn

*Đồ thường dụng dầu không vàng ngọc,
 Quý sạch trong chẳng tục là hơn,
 Thức ăn dầu chẳng bát trân,
 Rau vườn sạch rẽ không cần trân tu.*

勿 營 華 屋。勿 謀 良 田。
 vật doanh hoa ốc vật mưu lương điền
 chớ cầu tốt nhà chớ mưu tốt ruộng

*Chả cứ gì nhà to nhà đẹp,
 Nhà thơm tho chật hẹp cũng yên,
 Người ta cầu lấy phi điền.
 Ta thời chẳng quý tự nhiên mặc đời.*

三 姑 六 娵。實 淫 盜 之
 tam cô lục bà thực dâm đạo chi
 ba cô sáu bà thực dâm trộm chung

媒。婢 美 妾 嬌。非 閨 房
 môi ty mỹ thiếp kiều phi khuê phòng
 môi con ở đẹp hầu non chẳng phải buồng buồng

之 福。
 chi phúc
 chung phúc

Phường đàn bà giông dài đồng bóng,
Mối đạo dâm là hồng một đời
Nhờn như hầu gái dong chơi,
Phúc khuê phòng ít có nơi ven tuyền.

童 僕 勿 用 美 貌。 妻 妾
đồng bộc vật dụng mỹ mạo thê thiếp
đầy tớ đầy tớ chớ dùng đẹp mặt vợ hầu

切 忌 艷 粧。

thiết kỵ diễm trang
thiết kiêng đẹp làm giáng

Nào những người thiếu niên mỹ mạo,
Làm đồng bộc sắc sảo không hay.
Kia cung thê thiếp là ai,
Những người phấn sáp chêu đời giáng hoa.

祖 宗 雖 遠。 祭 祀 不 可
tổ tông tuy viễn tế tự bất khả

tổ tông dẫu xa tế tế chẳng khá

不 誠。 子 孫 雖 愚。 經 書

bất thành tử tôn tuy ngu kinh thư

chẳng thực con cháu dẫu ngây kinh sách

不 可 不 讀。

bất khả bất đọc

chẳng khá chẳng đọc

Tổ tông dẫu xa đời cũng vậy
Tế tự nên giữ lấy lòng thành
Con cháu thì phải học hành
Dẫu ngu dẫu lấy thư kinh dần dần

居 家 務 其 質 樸。 教 子

cư gia vụ kỳ chất phác giáo tử

ở nhà chuyên thừa chất mộc giậy con

要有義方。

yếu hữu nghĩa phương

cốt có nghĩa chước

Khi ở nhà giữ phần chất phác

Rầu ác y ác thực cũng song

Con nhà vốn cũng con rông

Nghĩa phương dạy bảo theo trong luân thường

莫貪意外之財。莫飲

mạc tham ý ngoại chi tài mạc ẩm

chẳng tham ý ngoại chung của chẳng uống

過量之酒。

quá lượng chi tửu

quá lượng chung rượu

Của phi phận bất lượng dừng ngồi

Chớ có tham ý ngoại tiền tài

Rượu vừa độ chớ ngồi giai

Tửu nhập ngôn xuất say hoài hay chi

與肩挑負易。勿占便

giữ kiên khiêu mậu dịch vật chiếm tiện

cùng vai gánh đôi đôi chớ chiếm tiện

宜。見貧苦親隣。宜加

nghi kiến bần khổ thân lân nghi gia

nghi thấy nghèo khổ gần láng riêng nên thêm

溫恤。

ôn tuất

hòa thương

Người vai gánh rong đi bán chác

Mình cầu tiện chơi ác sao đành

Xóm giếng nghèo khổ thân tình

Ta nên dùm đỡ tự mình xót thương

刻 薄 成 家。理 無 久 享。
 kt.ắc bặc thành gia lý vô cửu hưởng
 khắc bặc nên nhà lẽ không lâu hưởng

倫 常 乖 舛。立 見 消 亡。
 luân thường quai xuyên lập kiến tiêu vong
 bực thường chái nhằm lập tức thấy tan mất

*Người khắc bạc là phường độc ác
 Nhẽ nào lâu hưởng được phúc lành
 Luân thường loạn sạ tam bành
 Tư tài dẫu có tan tành như không*

兄 弟 叔 侄。須 分 多 潤
 huynh đệ thúc diệt tu phân đa nhuận
 anh em chú cháu nên chia nhiều nhuận

寡 長 幼 內 外。須 法 肅
 quả trưởng ấu nội ngoại tu pháp túc
 ít nhớn nhỏ trong ngoài nên phép nghiêm

辭 嚴。
 từ nghiêm
 nhời nghiêm

*Chú cháu anh em trong một họ
 Nên ít nhiều bù đờ cho vira
 Trong ngoài nhớn nhỏ vâng thừa
 Phép nhà lệnh chủ phụng thừa phải nghiêm*

聽 婦 言 離 骨 肉。豈 是
 thính phụ ngôn ly cốt nhục khởi thị
 nghe vợ nói lia xương thịt há là

丈 夫 重 貲 財 薄 父 母。
 trượng phu trọng suy tài bặc phụ mẫu
 trượng phu trọng của của bặc cha mẹ

不成人子。

bất thành nhân tử
chẳng nên người con

*Nghe nhời vợ ché dèm cốt nhục
Trượng phu đầu lục mục như ai
Khinh phụ mẫu trọng tiên tài
Con người như thế làm người sao nên*

嫁女宜選佳壻。勿索

giá nữ nghi tuyển giai tể vật sách
gả con gái nên kén tốt dè chớ đòi

重聘。娶媳當求淑女。

trọng sinh thú tức đương cầu thực nữ
trọng đồ sinh lấy nàng dâu nên cầu lành gái

勿計厚奩。

vật kế hậu liêm
chớ kể hậu đồ hành trang

*Gả con gái rẻ hiền là nhất
Sách làm gì sinh vật cho nhiều
Nàng dâu quý thảo hiền trinh thực
Cầu hôn môn theo tục làm chi*

見富貴而生諂容者。

kiến phú quý nhi sinh xiểm dung giả
thấy giàu sang mà sinh nịnh giáng ấy

最可鄙。遇貧苦而作

tối khả bỉ ngộ bần khổ nhi tác
rất khá quê gặp nghèo khổ mà làm

驕態者。賤莫甚。

kiêu thái giả tiện mạc thậm
kiêu khoe thái ấy hèn chẳng lắm

*Hồ người học lối nô lệ
Siểm dung phú quý làm chi con người*

*Ghét những kẻ gặp người cùng khổ
Kiêu ra mặt làm bộ dày ta*

居 家 切 勿 爭 訟。 訟 則

cur gia thiết vật tranh tụng tụng tác
ở nhà thiết chớ tranh kiện kiện thời

終 凶。 處 世 宜 戒 多 言。

chung hung xử thế nghi giới đa ngôn
trọn giữ ở đời nên giã nhiều nói

言 多 必 失。

ngôn đa tất thất
nói nhiều hẳn lỗi

*Những điều hơi tiếng trong nhà
Tụng đình vô phúc chắc là không khôn
Ở đời chớ đa ngôn đa quá
Vậy ta nên kín khóa miệng bình*

毋 恃 勢 力 而 凌 逼 孤

vô thị thế lực nhi lăng bức cô
chớ cậy thế sức mà lấn ngật bỏ coi

寡。 勿 貪 口 腹。 而 肆 殺

quả vật tham khẩu phúc nhi tứ sát
hóa chớ tham miệng bụng mà giông giết

生 禽。

sinh cầm
sống giống cầm

*Những người cô quả một mình
Đừng đem thế lực bức tình người ta
Giống sinh cầm chim gà ngỗng vịt
Chớ miệng thèm thường thịt ăn chơi*

乖 戾 自 是 悔 誤 必 多。

quai lệ tự thị hối ngộ tất đa
chái chái tự phải ăn năn nhàm hẳn nhiều

頹惰自甘。家道難成。

đồi nọa tự cam gia đạo nan thành
đồ biếng tự chịu nhà đạo khó nên

*Ưong ương tự thị lảm nhời
Về sau hối ngộ lòi thối phần nhiều
Công việc nhà bỏ liều trẽ nải
Đạo gia môn suy bại dần dần*

狎矚惡少久。必受其

hiệp nạt ác thiếu cửu tất thụ kỳ
nhờn găn rừ trẽ lâu hẳn chịu thừa

累。屈志老成。急則可

lụy khuất chí lão thành cấp tắc khả
lụy khuất chí già nên kịp thời khá

相依。

tương y
cùng nương nhờ

*Trẻ lếu lão chớ nên găn
Găn lâu lâu chắc có phần lụy lầy
Bực lão thành các ngài nên trọng
Trọng ngài phòng cấp tưng dờ ta*

輕聽發言。焉知非人

khinh thính phát ngôn yền tri phi nhân
khinh nghe ra nói sao biết chẳng phải người

之譖訴。當忍耐三思。

chi chãm tố đương nhẫn nại tam tư
chung gièm kêu nên nhịn quên ba nghĩ

因事相爭。安知非我

nhân sự tương tranh an tri phi ngã
nhân việc cùng tranh sao biết chẳng phải ta

之不是。須平心思量。

chi bất thị tu bình tâm tư lượng
chung chẳng phải nên bình lòng lo lường

Chợt nghe tiếng nói gần xa
 Chắc dầu không phải dèm pha ngõ ngo ì
 Ta nên nghĩ, nghe ngay thời đại
 Rồi về sau biết tại vì đâu
 Việc gì cãi cộ cùng nhau
 Hai bên đã chắc bên nào thì phi
 Bình tâm để suy đi tính lại
 Rồi khắc hay phải trái từ ai

施 德 毋 念。受 恩 莫 忘。

thi đức vô niệm thụ ân mạc vong
 ra đức chớ nghĩ chịu ơn chớ quên

Làm ơn làm huê thì thôi
 Chiu ơn chiu huê của người chớ quên

凡 事 當 留 餘 地。得 意

phàm sự đương lưu dư địa đắc ý
 gồm việc nên lưu thừa đất được ý

不 可 再 往。

bất khả tái vãng
 chẳng khá lại đi

Phàm việc gì thì nên chừa đất
 Nơi đắc ý như một chớ thường

人 有 喜 慶。勿 生 妬 忌

nhân hữu hỷ khánh, vật sinh đố kỵ
 người có mừng mừng chớ sinh ghen ghét

心。人 有 患 難。勿 生 欣

tâm nhân hữu hoạn nạn, vật sinh hân
 lòng người có lo nạn chớ sinh mừng

幸 心。

hạnh tâm
 may lòng

Mặc ai khánh hỷ cát tường
Đem lòng đố kỵ ghen tuông ra gi
Lại mặc ai bất kỳ hoạn nan
Chớ mừng người vận hạn tai ương

善 求 人 見。不 是 真 善。
thiện cầu nhân kiến bất thị chân thiện
lành cầu người thấy chẳng ấy thực lành

惡 恐 人 知。必 是 真 惡。
ác khủng nhân tri tất thị chân ác
rũ sợ người biết hẳn ấy thực rũ

Thiện ngầm hẳn có dư khương
Thiện cầu người biết một phường giả danh
Làm ác mà dấu quanh bùng bit
Ác chân ác quả thiệt người hư

見 色 而 起 淫 心。報 在
kiến sắc nhi khởi dâm tâm báo tại
thấy sắc mà giậy dâm lòng báo ở

妻 女。匿 怨 而 施 暗 箭。
thê nữ nặc oán nhi thi ám tiễn
vợ con gái giấu oán mà ra ngầm tên

害 延 子 孫。
hại diên tử tôn
hại giài lây con cháu

Thấy sắc nếu chẳng biết chừa
Sợ rằng ác báo để thừa vợ con
Dấu thù oán lại còn làm bạn
Thả tên ngầm di hoạn đời sau

家 門 和 睦。雖 饗 餐 不
gia môn hòa mục tuy ung tôn bất
nhà cửa hòa mục dẫu cơm sớm cơm chiều chẳng

繼。自 有 餘 歡。國 課 早

kế tự hữu dư hoan quốc khóa tảo
nối tự có thừa vui nước khóa sớm

完。郎 囊 橐 無 餘。亦 爲

hoàn tặc nang thác vô dư diệc vi
vẹn bèn túi đầy không thừa cũng làm

至 樂。

chi lạc
rút vui

*Gia môn hòa thuận dễ đâu,
Trong nhà vui vẻ cháo rau cũng dành.
Mừng ngày nay tảo thanh quốc khóa,
Nhà kiếm ăn cũng đã nên vui.*

讀 書 志 在 聖 賢。接 物

đọc thư chí tại thánh hiền tiếp vật
đọc sách chí ở thánh hiền tiếp người

心 存 仁 厚。隨 時 知 命。

tâm tồn nhân hậu tùy thời tri mệnh
lòng còn nhân hậu theo thời biết mệnh

自 立 自 新。

tự lập tự tân
tự dựng tự mới

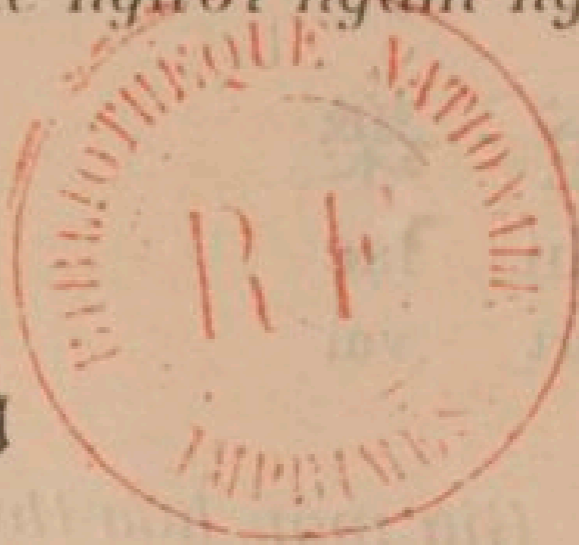
*Thánh hiền sách học dùi mài,
Có công mài sắt có ngày nên chày.
Họa phúc tại nhân tâm tự triệu,
Tiếp người phải nhân hậu vi tiên.
Theo thời biết mệnh bảo tuyền,
Tự tân tự lập tự nhiên yên lành.*

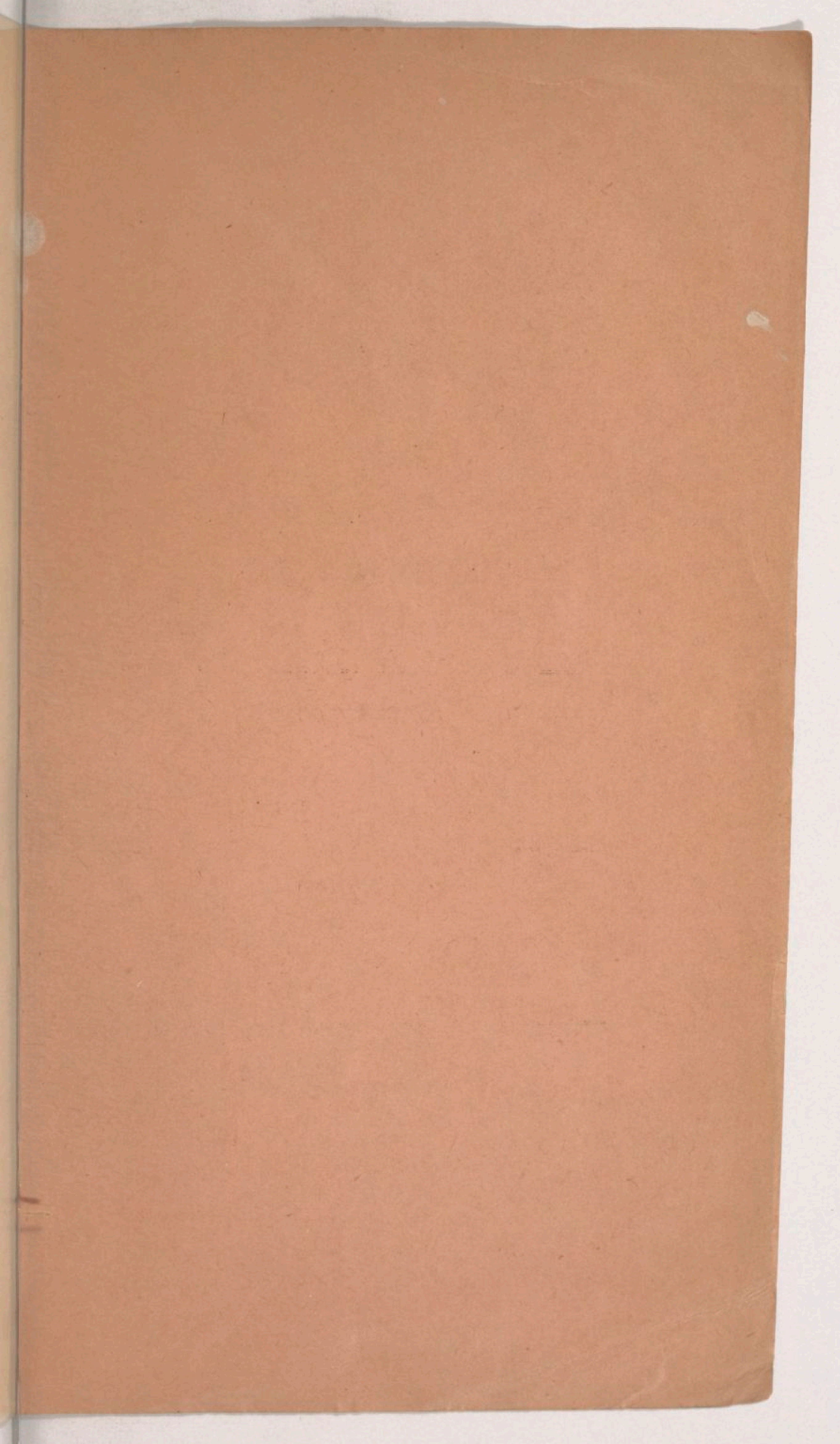
爲 人 如 此。庶 乎 近 焉。

vi nhân như thử thử hồ cận yền
làm người bằng ấy ngô hầu vậy gần vậy

*Làm người biết giáng mình đủ cả,
Cũng gần là bực khá trên đời.
Cách ngôn ghi lại một bài,
Dịch làm quốc ngữ để người ngâm nga.*

Chung





SÁCH CỦA SOẠN GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

Lương - Ôn - Như Gia - Huấn

Ấu Học Tùng Đàm

Đại Việt Địa dư

Kim Cổ Cách Ngôn

SẮP XUẤT BẢN

Thương-Học Phương Châm

ĐANG IN

Hán-Học Tiệp Kinh

Có bán tại khắp các hàng sách.

*Manuscript de l'Institut Supérieur au Tonkin
De l'Etat Legal. - Deux exemplaires (Hun có sách ngou) per Libry
Van-ban image exact de multiples
Hanoi le 21 Mai 1916
G. de Directeur*

Handwritten signature